

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt dân bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON

DEPOT LEGAL
L'Indo-Chine
Saigon le 14/1/1930



Ở đâu bán lạnh tốt?

Lạnh đen là một thứ hàng thường dùng của ta, không có nhà nào là khỏi dùng. Vậy mà kiếm lạnh tốt có dễ gì đâu?

Còn như không lựa chọn, mua nhầm lẫn lộn xấu, nhuộm dối, về mặc ít ngày nó trở hoe hoe hoen-hoet tấy mà phát ghét.

Muốn được lạnh tốt chỉ có đến hiệu:
Nguyễn Đức Nhuận, ở số 42 đường Catinat
là có lạnh nhuộm tốt nhất, bán có bảo lãnh.

Khăn đen Suối đờn

Tôi xin nhắc lại với quý ông quen dùng, đã biết kiểu khăn của tôi và danh hiệu tôi đặt hay rằng:

Tôi vẫn đương làm những kiểu khăn đặt riêng tùy ý ưa thích của mỗi ông: xin viết thư nói rõ mấy lớp và lấy nỉ tôi sẽ làm y theo gửi lại, cách lạnh hóa giao ngân sử phí tôi chịu.

Bảng hàng 1er mỗi khăn 3\$50
Nhiều gói hoặc cầm nhung 3.00
Thứ thường ngoài cho 1.50
Khăn đặt có từ ban là tiệm ông Nguyễn Đức Nhuận Saigon.

NGUYỄN-VĂN-BỚP — Propriétaire
SUỐI-ĐỜN — LAITHIẾU

Thượng Đẳng Dược Phòng SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHIỆM THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHẾ SÁNG
TRỞ CÁC VỊ THUỐC — ĐỒ VẬT HÓA HỌC
LÀNH ĐẤT ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BẢN ĐỒ ĐỒ KHÍ NGHỆ VỀ VIỆC MỎ XÉ
ĐỒ ĐỂ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DÙNG

Sở riêng để chế thuốc theo toa quan thầy lúc gặp
rút trong buổi trưa và nửa đêm khuya khoát

Bán thuốc trong Lục-tĩnh không tính tiền gửi
LÀM KIẾNG CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghề về việc chụp hình — Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

MỸ NGHIỆP BẮC

Bồn tiệm kính trình quý khách rõ. Lúc này bồn tiệm có rất nhiều: Kiểu ghế salon mặt nư, mặt đá, tủ thờ tủ kiếng bằng trắc, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng lọc, đồ đen kiểu la Đồ theo màu v. v.

Xin quý vị chiếu cố bồn tiệm rất mang ơn!
HƯC-LỢI

105 rue d'Espagne — SAIGON
Kế dinh Xã-Tây

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng
54 56 đường Pellerin. — Saigon

Dây-thép nói số 748 Tên dây-thép: CRÉDINATA
— Nhận lãnh tiền gửi không hạn kỳ là: «Comptes, Courants de chèques» bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 4 phần trăm (4.%) mỗi năm.
— Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ là: «TIẾT KIỂM» bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 5 phần trăm (5.%) mỗi năm. Số này để cho người tiền-tăng. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vào bao nhiêu cũng nhận.

— Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ là: «Dépôts Fixes» cho lợi 6 phần trăm (6.%) mỗi năm, nếu gửi một năm trọn. Khi hữu-sự xin rút ra trước hạn-kỳ cũng được nhưng mà tiền lãi 4 phần trăm (4.%) mỗi năm cũng như bạc gửi không hạn-kỳ vậy, tính từ ngày gửi cho tới bữa rút ra. — Mua bán ngân-phieu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng dây-thép. — Lãnh trả bạc tháng cho học-sinh Annam đương du-học bên Tây. — Cho vay đang giúp học-sinh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay, xin quý Đồng-bào đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-Hàng). — Cho vay có người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo-chứng hiện tại đủ. — Cho vay ở ngoại-quốc về hàng-hóa nhập cảng.

Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho quý Đồng-bào biết rõ về công việc Nhà-bank hay là bán buôn.

HUYNH-DINH-KHIEM, Phó-hàm, ở Gò Công, Danh-dự Hội-trưởng, TRAN-TRINH-TRACH Hội-đồng Hội nghị-tư, ở Bachiêu, Phó-Danh-dự Hội-trưởng, TRƯƠNG-TẤN-VI Phó-hàm ở Châu-Độc Chánh Hội-trưởng, Ban Trị-sự, NGUYEN-TAN-VAN, Nghiệp-chủ ở Saigon, Quản-lý Hành-sự.

Pháp-định Tổng lý: P. LÊ-VĂN-GỒNG.

Nhà chụp hình khéo nhất!

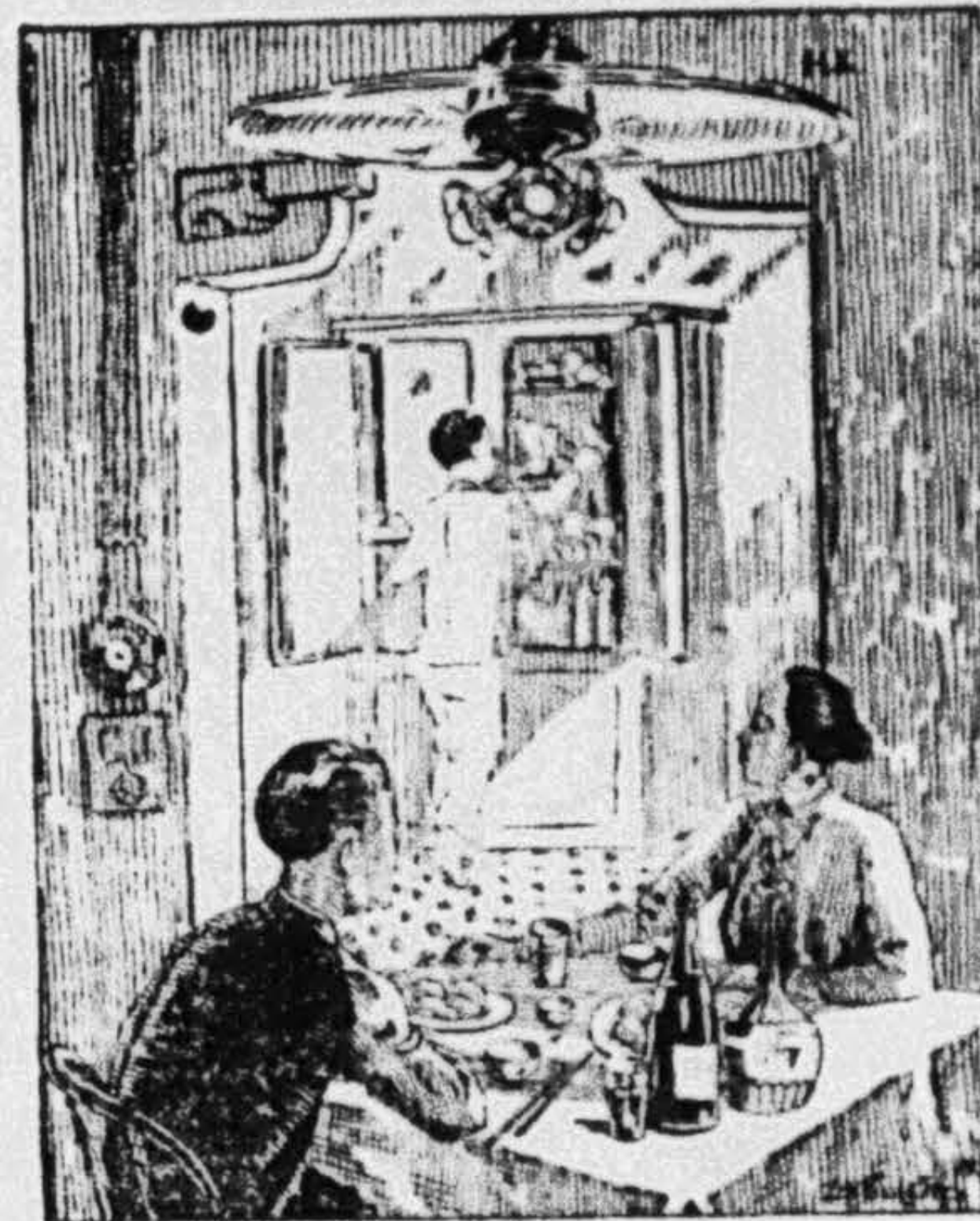
“Khánh-Ký” & C^{ie}

54, B^d Bonnard, 54

—: SAIGON:—

Adr. Tél.: Khanhky-Saigon

Téléphone 410



Nên dùng máy FRIGIDAIRE
mà giữ gìn đồ ăn uống

Ở CÁC XÃ NÔNG, NHƯ LÀ XÃ ĐÔNG-PHÁP TA
THÌ CANG CẦN PHẢI CÓ MỘT CÁI MÁY
LÀM RA LẠNH ĐỂ GIỮ DINH ĐỒ ĂN UỐNG
MÁY LÀM RA LẠNH HIỆU

FRIGIDAIRE

TỐT HƠN MẤY THỨ KHÁC

Máy hiệu FRIGIDAIRE là một thứ máy giữ din
cho đồ ăn uống được ngon lành hoàn.

Thật là một thứ máy dân di mà giúp được nhiều
sự tiện lợi.

Máy chạy rất êm.

Ở Hoàn-cầu này đã có dùng hơn một triệu máy
FRIGIDAIRE.

Nhiều người Nam-ky ta đã nhận biết rằng máy
FRIGIDAIRE đã giúp được nhiều sự tiện lợi lắm.

Quý ông muốn mua hay là hỏi han điều gì xin
viết thư cho hãng:

DESCOURS & CABAUD, Saigon

Chỉ có một mình hãng này làm Đại-lý độc quyền
ở cõi Đông-Pháp.

Truyện, Sách và Tiểu-thuyết bán thật rẻ không tính lời

Kính cũng chưa tôn đồng rõ:

Nhà in và nhà bán sách của tôi lập ra, trót đã 30 năm rồi, tưởng khi khắp cả ba kỳ, đồng-bào chưa quân-tử, ai ai cũng từng biết là một nhà bán đủ hết các thứ thơ tuồng truyện sách rất hay, rất có giá trị vì phần nhiều truyện sách xuất bản tại nhà in của tôi đây, đều do nơi tay của mấy ông: Trần-phong Súc, Nguyễn-chánh-Sắt và Nguyễn-An-Khương v... v... đều là nhà trước-thuật có tiếng ở Nam-ky này, viết và dịch ra, thiệt rất được lòng công chúng hoang-nghinh; vì văn-từ của mấy ông ấy rất đáng di, rất thanh-nhã; ai ai cũng đều vui đọc vui xem.

Không dè ngày nay, lại có nhiều kẻ tham-dỗ sa lời, ngu-mu: hèn-chán, họ lấy những bản các thơ tuồng truyện sách của tiệm tôi đã xuất-bản từ bấy lâu nay đó, đem về sửa bày sửa ba, mười nhà in khác in ra, rồi đem đi bán khắp hết các nơi mà thù lợi.

Xin chư tôn hãy nghĩ đó mà coi, lời tục thường nói: «TAM SAO THẮT HỒN» đã vậy mà họ không biết sửa bài, để cho ấn-công sắp nhiều chữ lộn lạo sai lầm, thì những truyện sách ấy có chi là giá-trị. Chỉ như nhà in và nhà bán sách của tôi đây, mà được đứng vững trên đường thương-mại, đã hơn ba mươi mấy năm trời; thiệt cũng nhờ ơn chư tôn có lòng chiếu cố, tôi rất cảm-thank cũng.

Nay vì thấy những điều tồi-tệ mà nó làm cho mất sự hay và mất hết giá trị những thơ, tuồng, truyện, sách đi, nên tôi định bán rẻ những thơ, tuồng, truyện, sách của tôi in ra, miễn là lấy tiền in và tiền giấy lại cho đủ thì thôi; đừng mà dè ơn cho chư-tôn có lòng chiếu cố, giúp giúp tôi đã hơn ba mươi mấy năm nay.

Chỉ như một bộ Tiết-nghen-Quy-chính-đồng là 5 cuốn, thuở nay bán giá 2\$ 00, bây giờ tôi bán 4 cái mà thôi. Bộ Văn-huê-Lầu 6 cuốn, hồi trước bán 2\$ 40, bây giờ tôi lại bán có 0\$ 48 mà thôi; đó là tôi định bán có 8 chiêm một cuốn, thiệt là rẻ vô cùng. Những truyện sách nào của tôi in ra thì đều bán như vậy hết thảy, còn như truyện của người khác in, thì tôi sẽ mua giùm, tôi chẳng hề ăn lời một xu nào hết. Còn những sách vở của học trò, thì tôi cũng bán y theo giá bên ấy, chẳng tính lời chi hết cả. Vẫn tái đời đời thành thật, ngừa nhữ đồng-bào chưa quân-tử lượng cho.

Nay kính
Jm Nguyễn-văn-Việt & Fils — 85 và 87, rue D'ormay. — SAIGON.

Đại-lý độc-quyền



**HÀNG
BOY-LANDRY**

**Saigon—Haiphong—Hanoi
Thakhek—Shanghai**

**CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐANG TRONG PHU-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE RÉPRODUCTION RÉSERVÉS)**

PHU NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gởi cho:
M^r NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
CHỦ NHIỆM
42, Rue Catinat — SAIGON
TELEPHONE N^o 888

SÁNG-LẬP
M^r NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
N^o 37 — 16 JANVIER 1930

Giá BẢO:
Một năm 6\$00 Sáu tháng 3\$50
Ba tháng 1\$80
Mỗi báo phải trả tiền trước.
REDACTEUR EN CHEF: PHU-NỮ TÂN-VĂN SAIGON

VĂN-ĐỀ THÔNG-NHỨT TIẾNG VIỆT-NAM

TA NÊN NHÓM TOÀN-QUỐC ĐẠI-HỘI-NGHỊ

Đặng bàn tính cái văn-đề đó

Gần đây, các báo quốc-văn trong Nam ngoài Bắc, không ước hẹn gì với nhau, mà hầu hết đều nổi lên, cùng hướng về một mục-đích; cùng công-kích mấy lão hủ-nho dám mở miệng nói rằng « Quốc-ngữ viết sao đó thì viết, đọc sao đó thì đọc »; cùng công-kích ông Nghị-viên nào không sợ mắc cở, dám nói ở giữa Hội-đồng Quản-hạt, xin đặt riêng một ban hội-đồng soạn sách theo tiếng Nam-kỳ cho con nít ở Nam-kỳ học. Hầu hết các báo đều hồi chuông, gióng trống, tán thành và cổ-động việc thống-nhứt tiếng Annam.

Thật xứng đáng là một cái dư-luân hạp thời và hạp hải.

Phải, trong xã-hội ta ngày nay, chỉ duy có những kẻ nào ngu dốt, điên-khùng, khôn nan, thì mới có thể nói được rằng tiếng Annam không cần gì học, tiếng Annam là đồ bỏ, viết sao thì viết, đọc sao thì đọc. Còn đã là người có tri thức, thì không ai là không công-nhân rằng tiếng nói ở ba kỳ cũng ở một nguồn gốc mà ra, cũng có một mang-hệ với nhau, nhưng chỉ vì dân mà thành ra cái cơ hơn thua, chia rẽ Nam Bắc. Bây giờ ta mà thiệt là người thương nước, thì ta phải làm cách nào để hiệp-nhứt nó lại, nâng cao nó lên mới được.

Tiếng Annam, cùng chung một nguồn gốc trong lịch-sử ra thế nào? cũng chung một mang-hệ về tương-lai ra thế nào? bây giờ cần nên chấn-chỉnh và hiệp-nhứt ra thế nào? mấy văn-đề ấy thì những ban đồng-nghị chúng tôi như các ông Phan-Khôi, Nguyễn-văn-Bà, Lê-quang-Vân, Vương-lệ-Thiên v.v... đã bày tỏ rõ ràng và bàn bạc đóng sự-lý

lắm rồi. Chúng tôi không còn y-kiến gì khác hơn mà bàn nữa. Chỉ có một chỗ mà chúng tôi muốn bàn, là công cuộc hiệp-nhứt bây giờ, ta phải nên làm cách nào?

Ai cũng biết việc hiệp-nhứt tiếng Nam Bắc ta cho phổ-thông, và sửa sang lại cho thành ra một thứ ngôn-ngữ văn-tự xưng đồng, thì là việc cần kíp ngay bây giờ, để lấy nó làm cái xe, đưa dân ta vào đường tiến-hóa cho tiện cho gặp. Hân-hoà thì bỏ mất rồi, Tây-học thì chưa vào được cái tham thủy, ta chỉ còn trông cậy có nó, đang làm thứ khu-cu dùng vào việc giáo-dục và truyền bá tri-thức mà thôi. Khu-cu ấy, không mà không đưa cho bên này, thì lấy gì mà dùng cho đồng?

Vậy phải hiệp-nhứt và chấn-chỉnh lại tiếng nó để ngay bây giờ!

Nhiều ban tri-thức đã bày tỏ y-kiến rất hay. Ông Phan-Khôi khuyên ta viết quốc-văn, có chữ nào nghi, thì mở tư vi Trương vĩnh-Kỳ và Huỳnh tinh-Trai ra coi mà viết cho đúng. Ông Nguyễn-văn-Bà thì định-nhị hy-vọng vào các nhà giáo-dục ra Bắc, dự vào hội-đồng soạn sách giáo-khoa, nên phổ-thông cả tiếng Bắc Nam cho con nít học. Hai phương-pháp ấy đều hay cả, nhưng chỉ tiếc ông Phan quên rằng dân-tộc ta có tính hiềm-lợi, tư-phu, lại sẵn lòng khi rẽ thù-tiếng mẹ đẻ của mình; còn ông Nguyễn tinh-lam việc đó, là việc làm hằng đời người, hằng thế-kỷ.

Trong khi người ta không mở tư vi ông Trương ông Huỳnh; trong khi chờ đợi cho luyện được hơn nhì-đồng phổ-thông cả tiếng Nam tiếng Bắc; thì ngay

bay giờ, ben cam bút như chúng ta, hoặc làm sách, hoặc làm báo, hoặc dạy học, vẫn còn có chỗ viết sai, nói sai, thì lại lấy gươm mìn-thước; mà những ben và v-ther vẫn cứ cứ đương và muốn chia ra tiếng Nam-tiêng Bắc, thì làm thế nào?

Ngôi mà coi, cái trách-nhiệm hiệp nhưt và chấn chỉnh đó, có phải là gánh nặng ở các nhà ngôn-luân và các nhà giáo-dục hay không? Nếu phải, thì chúng ta nên tìm một cách cấp-tiến mới đây. Người đi đường, trời chiều đường lối, cũng phải cho được lên một chút, kéo lơ mắt chuyển đó.

Chúng ta, không ai làm được như ông Mustapha Kemal, xây ra lĩnh thì ngay mặt, cả nước phải bỏ chữ arabe mà học chữ la-tinh, vậy thì ta phải hợp chúng-y lại.

Ta phải hợp Toàn-quốc đại hội-nghĩ (Congrès National) đang bàn việc hiệp nhưt và chấn-chỉnh tiếng Annam.

Ta chiêu-tập hết thảy các nhà làm báo, các nhà làm sách, các nhà giáo-dục, các nhà cư-học, các nhà tân-học lại, rồi cùng nhau suy xét, bàn tính, cân nhắc, thêm bớt, sửa s ng lại tiếng Annam. Tiếng nào dùng đúng? Tiếng nào dùng trật? Chữ nào viết có g hay là tr, ch? Chữ nào viết không g hay là s, x? Tiếng nào nên phổ-thông ở xứ này qua xứ kia? Chữ nào nên đem từ chỗ đủ qua chỗ thiếu? Nói tóm lại đồ chung cả tiếng Nam Bắc lại, mà lựa chọn trao đổi thế nào, cho thì n một thứ tiếng nói phổ-thông, một nền văn nhưt-dinh vậy.

Công cuộc này mới nói, thì nghe khó khăn bề bộn như việc các ông Han-lam soạn tư-diễn vậy, song đối với sự cần ngay của ta bây giờ, tưởng có khó gì đâu! Chỉ cốt làm sao cho phổ-thông những tiếng thổ-âm của nầy xứ, và cách viết phải sao cho một loạt như nhau mà thôi. Thứ hời, tiếng Annam ở Nam với Bắc, tuy là giống khác, cho tiếng nói có khác nhau, có thiếu đủ là bao nhiêu? Công việc ấy, nếu ai cũng sốt sắng và đồng tâm với nhau, tưởng có thể làm trong nửa tháng hay một tháng là xong được.

Ta sửa đổi cách viết, và phổ-thông tiếng nói ra làm sao, ta cũng không bắt buộc ai phải theo ta ngay bây giờ. Miễn sao sự sửa đổi và phổ-thông đó, thành ra cái điều-trước thần-thánh của các nhà ngôn-luân và các nhà giáo-dục, tức thì là thanh-công rồi. Rồi nhà làm báo, chiều điều-trước đó mà viết bài, nhà làm sách chiều điều-trước đó mà soạn sách, nhà giáo dục chiều điều-trước đó mà dạy học; đều theo một thể-cách và thông-dung

như nhau, cứ vậy rồi lần lần tự-nhiên hóa được những người khác. Con nít học quen, người lớn học quen, có lý nào lại không nhân không theo? Rồi nó thành ra mìn-thước, thành ra lệ-luật; rồi tòa Han-lam và cuốn Tư-diễn tiếng Annam sẽ cũng ở đó mà đề ra.

Có làm như vậy mới mong hiệp-nhút và phổ-thông được tiếng ta, và đặt nó lên một địa-vi tôn-nghiêm cao-qu, khiến cho người ta phải kính-trọng, phải học-tập, và hết thảy con nhà Việt-nam phải đem lòng đề mắt đến. Chờ như tình hình bây giờ: sự nói sự phải, vài nói vài hay, biết lấy giấy gì làm thước mà đo, lấy cây nào làm diêm mà ngấm? Chỉ có lúc nào vui chuyện, chúng ta đem tiếng Annam ra câu lấy với nhau, rồi lại xếp nó lại đó, thì có lẽ đến khi người Âu-châu kiếm được đường lên Hỏa-tinh, ta ở đây vẫn chưa quyết-dinh được với nhau về vấn đề tiếng nói.

Y-kiến của chỉ em chúng tôi như vậy, các ban đồng-nghiep và các nhà giáo-dục nghĩ sao? Có nên thiêt-hanh ngay bây giờ hay không?

P. N. T. V.

Mành trăng thu?



Y-KIẾN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ.

Báo Opinion và cái lưỡi của ông Esope

Có lẽ nhiều người biết chuyện cái lưỡi của ông Esope, là một bức hiên-triết ở nước Hy-Lạp ngày xưa. Hồi ông còn đi làm nô-lệ, chủ ông là Xanthus mời khách ăn; sai ông đi chợ, mua vật gì ngon hơn hết. Ông mua toàn là lưỡi, đem về nấu đủ các món. Khách ăn chỉ có một thứ, ai cũng ngán. Ông Esope nói rằng: « Còn có thứ gì tốt hơn là lưỡi nữa? Nó là một cái gây liên-lạc cho xã-hội, là chìa khóa các tri-thức, là cơ-quan của chơn-lý; nhờ nó mà người ta xây thành mở đất, người ta cai-trị, người ta giáo-hóa, người ta cảm-phục, người ta chủ trương ở trong các hội-nghì. » Bữa sau, ông Xanthus liền mua thứ gì xấu nhất, thì ông Esope lại mua lưỡi như trước, và nói rằng: « Ở đời còn có gì xấu hơn là nó nữa. Nó là mẹ đẻ mọi chuyện cái lầy, vũ nuôi các vụ kiện cáo, nguồn-suối cho các việc chia lìa và các việc chinh chiến; nếu nó là cơ-quan cho chơn-lý, thì cũng là cơ-quan cho sự sai lầm và sự vu-cáo. »

Người hiền đã khuất mặt mấy ngàn năm, mà cái chơn-lý trong câu ngu-ngôn ấy vẫn còn sống mãi mãi.

Chúng tôi thấy ban đồng-nghiep Opinion, đi chợ bữa nào cũng mua lưỡi cả.

Ái cũng còn nhớ cách hai năm nay, báo Opinion viết bài công kích đạo Cao-Đài cả tháng. Ở thời-họ đem hết lý-sự nọ tới diễn-tích kia, bươi hết tình-tệ này đến độc-hai khác, chế hai năng nhe, không còn sót một chỗ nào. Được lắm! báo Opinion công-nhiên là tờ báo phản-đối đạo Cao-Đài ra mặt. Ấy thế mà cách mấy tuần-lẽ đây, người ta thấy, cũng trong tờ báo đó, lại có bài tán-lung một người trọng-yếu trong đạo Cao-Đài; nói những là người ấy mở đạo, người ấy thành tâm, đủ thứ. Tuy họ không bày tỏ rõ ràng, nhưng ai cũng hiểu là bài kia: có ý bình-vực ngầm cho một nền đạo mà hai năm trước, họ đã công-kích đến nơi; có ý nâng cao cái người mà hồi nào họ đã đim xuống tới mấy lớp đất.

Than ôi! Một tờ báo, cũng vẫn danh-hiệu đó, cũng vẫn ở chỗ đó, cũng vẫn là những người chủ-trương đó, mà họ thay đổi ý-kiến và thái-độ như là thay áo lột mình; thật ai cũng phải lấy làm lạ.

Đây, chúng tôi chẳng muốn bàn tới chỗ hay dở của đạo Cao-Đài, mà chỉ là cho cái thái-độ của

một ban đồng-nghiep mà thôi. Tờ báo, tự phụ lấy cái trách-nhiệm vai mang chơn-lý, tay dẫn chơn-dân, mà đôi trắng thay đen, sớm Tân chiến Sở như vậy, ai biết đang nào mà tin theo cho được?

Người mình, đã ít có trí phán-đoan, lại có tính hay hưng mắt mà tin, bẻ cái gì là « tay », thì đến tưởng là hay là đúng hết cả. Mỗi chuyện gì, tin gì xảy ra, thường nghe người ta báo nhau: « Báo tay này hay báo tay kia mới ma! » Nghĩa là họ tin rằng báo tay họ rằng ra, bất cứ là nói gì, thì đều là sự thật hết cả. Chết! cho có làm! Vẫn biết trong báo giới tay ở đây, cũng có nhiều tờ đúng đắn, ngay thẳng, công bằng, nhưng xin ai cũng phải coi chừng những tờ báo tay có cái lưỡi Esope.

Cộng-sản! Cộng-sản!

Đừng có ai thấy cái tựa đó, mà đã vội tưởng rằng dân bà nói chuyện chánh-trị đấy. Không, chúng tôi chỉ nói về mặt triết-học mà thôi.

Nhà triết-học, phát-minh ra được cái lý-thuyết gì, thì đem cả mọi việc trời cuội đời, đổ dồn vào lý-thuyết đó. Auguste Comte xưng lên cái thuyết « thiêt-nghiem » (positivisme), thì cho rằng vật-lý hay là khoa-học, cái gì cũng phải hai năm rõ mười. Einstein xưng lên cái thuyết « đối-dịch » (Relativité), thì nói rằng ánh sáng hay chim bay, cái gì cũng là đối-dịch cả. Thật, nhà triết-học đã tìm ra được cái manh-mỗi nào, thì nhất-dinh rằng việc gì trong đời cũng đều ở manh-mỗi đó ra, hay là trở về manh-mỗi đó hết.

Nhà chánh-trị cũng vậy. Khi đã tìm ra được manh-mỗi một việc hiên-dông gì, thì mọi việc hiên-dông khác, nhỏ lớn hay hèn chỉ mặc lòng, cũng rui nó vào manh-mỗi đó cả. Lại còn có lòng sung-lôi như là nhà tôn-giáo là khác, vì đã tìm ra manh-mỗi gì rồi, thì thành-kính tin theo, không hề đổi nữa.

Đem tình-trang ở quanh mình ra mà coi.

Gần đây trong nước ta xảy ra việc gì, lại chẳng phải là chuyện cộng-sản. Hồi truyền-đơn, treo cờ đỏ, vẽ hình búa liềm, hát bài Internationale, thì là chuyện cộng-sản đã đành rồi. Nhưng tới những chuyện tầm thường, những chuyện trôm cắp, những chuyện thù riêng, xảy ra hằng ngày, mà người ta

cũng cho là có ý nghĩa cộng-sản nữa kia. Vì chuyện thù hằn riêng chi đó, mà Nguyễn-linh-Chung bị bắt ở Ba-diêm, là chuyện cộng-sản? Nhóm ngày hội đình-chiến mới rồi, quan ở một quán kia sức cho dân làng phải cầm cơ kỷ-niệm; có ông già nhà quê ngay thiết, không sắm được cơ tam sắc, sẵn có vương khăn đỏ treo lên cho xong chuyện, cũng bị quan đòi hỏi lời thôi; là chuyện cộng-sản? Tết ta đến nơi, hay có trộm cướp đi kiếm ăn, như chuyện cướp một thầy lang thuốc ở Hải-phong mới rồi; là chuyện cộng-sản? Làm việc, chủ trả lương ít, người ta thôi; cũng bị tình nghi là ám-mưu cộng-sản?

Nói tóm lại, bây giờ xảy ra những chuyện gì, có tiếng súng, có lưỡi dao, có máu đỏ, thì cũng là chuyện cộng-sản hết.

Cuộc thi về văn-đề kinh-tế. —

Trong một số báo Phụ-nữ Tân-văn, chúng tôi đã đăng tin này rồi: có một cuộc thi giải thưởng cho hết thầy người Annam ở trong toàn cõi Đông-Pháp.

Đầu bài: Khuyến người ta nên tiết-kiệm và chấn hưng việc thương-mại của người mình.

Cách làm: Là một bài báo cổ-dộng.

Cuộc thi ấy ông Bùi-quang-Chiêu làm chủ-khảo.

Cái ý-nghĩa về cuộc thi như thế, chúng tôi chịu là hay, nhưng có một vài điều ở trong, chúng tôi còn phải lấy làm lạ.

Cuộc thi mở riêng cho người Annam mà thôi, có gì lại cho làm bằng chữ tây cũng được?

Bài thi là bài cổ-dộng, có sao lại nói rằng chỉ trọng ý-tư mà khinh văn-chương?

Về câu hỏi trên, có người nói vì nhờ ông Bùi làm chủ-khảo, cho nên phải cho bài chữ tây dự thi để ông chấm, chứ quốc-văn thì ông không rành. Vả lại bây giờ có nhiều người giỏi chữ Pháp, mà không thạo tiếng Annam, thành ra phải để cho họ bày tỏ ý-kiến bằng chữ Pháp cho rộng. Chúng tôi không nghĩ như vậy! Cuộc thi đã là để riêng cho người Annam, thì tiếng Annam có đó, sao không thi rộng bằng tiếng Annam có được hay không? Phương chỉ cái ý sâu xa của cuộc thi, là cổ-dộng cho người mình biết tiết-kiệm và biết giúp đỡ cho việc buôn bán trong nước; mà phần đông người mình, lại chỉ đọc chữ quốc-ngữ, hiểu quốc-âm mà

thời, thì bài văn bằng chữ Pháp có ích gì?

Còn về sự khinh văn mà trọng ý, thì chúng tôi cũng nghĩ vậy là phải. Song nói ngay rằng không cần gì lời văn thì không được. Phàm những bài văn cổ-dộng, càng cần phải có lời cho mạnh mẽ, hăng hái, dẻo dặt, hi ai, thì mới có thể in vào gan, thấm vào ruột người ta được. Khúc dân không có nhịp nhàng, ai nghe? Bức vẽ không có tinh thần, ai ngó? Nghe bài *Marseillaise*, mà khiến cho người ta muốn tuốt ngay lưỡi gươm, muốn nhảy ngay vào lửa, chẳng phải là nhờ có văn-chương mạnh mẽ, âm hưởng veo von đó sao? Nghĩa là những lời nào, định thúc giục, cảm hóa, kêu gọi lòng người ta lên, đều là nhờ có ý-tư cao xa đã dành rồi, mà còn phải nhờ có văn cho hùng-hồn khảng-khải nữa mới được chớ.

Ý-kiến của dân ba như vậy đó, các ông tổ-chức ra cuộc thi rất có ích kia nghĩ sao?

Về cuộc du-lịch Đề-Thích Đề-Thiên

Có nhiều bạn thấy món tiền phí tổn về cuộc du-lịch này định có 45 \$ thì lấy làm lạ, và không tin, vì cho là rẻ quá, không thể gì đủ được.

Có bạn lại tưởng rằng số 45 \$ chỉ là tiền xe mà thôi, còn tiền ăn uống, tiền nhà hàng là khác nữa.

Các bạn này đều có gởi thư về hỏi bọn-quản, vậy xin trả lời chung rằng:

Bản-báo tổ-chức cuộc du-lịch này, muốn cho phần đông các bạn đều có thể dự được, nên đã lo liệu cho nhẹ sự phí tổn.

Vậy trong số 45 \$ đó là kể đủ: tiền xe đi, xe về, tiền ăn uống, phòng ngủ; qui vì khỏi trả tiền gì nữa hết.

Lời rao cho đồng-bảo mua xe hơi tại các hãng

Khi nào Qui-ngài mua một cái xe hơi, hoặc mua chu, Qui-ngài đủ quyền bảo kê xe hơi của qui ngài tại hãng bảo kê nào qui ngài vừa ý hơn, hoặc vì qui ngài là cổ-dộng của hãng bảo kê ấy, hoặc vì hãng bảo kê ấy làm giá rẻ hơn và bồi thường mau hơn, v.v. v.v.

Đừng cho ai can dự vào việc bảo kê xe hơi của qui ngài, vì họ can dự vào đáng thủ lợi, lợi cho họ mà hại cho mình.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI
56, đường Pellerin, Saigon
sẵn lòng chỉ vẽ cho qui ngài về việc bảo kê xe hơi.

BỒN CÁI ĐỨC LỚN CỦA ĐÀN BÀ

Hiện-triết Đông-phương dạy người đàn bà phải có bốn đức: *cảng, ngôn, dung, hạnh*. Ngay nay mọi việc đều bỏ củ theo mới, không còn giống xưa, mà bốn cái đức của thanh hiên truyền dạy, lại vẫn là điều cần cho phụ-nữ. Vậy ta phải tùy thời mà sửa đổi luân-lý, vì luân-lý như cái áo, mà đạo-đức là cái mình, cái hồn-thể. Chủ ý của thanh hiên dạy người đàn bà phải giữ *trinh, tiết*, thì dầu cho đời nào, nước nào, cũng công-nhân như thế là phải. Song về sự giao-thiếp, lễ lối, cư xử, là cái phép tắc tùy thời, tùy xứ, tức gọi là luân-lý, thì chúng ta phải liệu mà đổi lại cho thích-trung mới phải.

1- *Cảng*. Cái tay người đàn bà phải thật khéo léo, may vá giỏi, nấu nướng hay, sắp đặt mọi việc trong nhà cho có thứ tự.

Phần nhiều chị em « van minh » cho rằng cái việc nội-trợ là thấp hèn, không đáng cho mình phải chăm nom. Tưởng vậy là sai lầm, chẳng có gì đáng chê báng người con gái không biết nấu một nồi cơm, dọn một bữa ăn. Cái nghề nấu ăn có phải là hèn đâu!

Nuôi sống người nhà, giúp cho được mạnh giỏi, phần chân, vui vẻ, sự đó thật là một cái công lớn của phụ-nữ, ta phải lấy đó làm tư đắc vậy.

Theo ý tôi, thì các chị em học thức, nên lập một cái hội, mục-dịch là đề nghiên-cứu về nghề nấu ăn. Món ăn cần phải có đủ mấy chất quan hệ cho thân thể: như ngon lành và đủ các chất bổ. Khi dọn ăn, cần phải làm sao cho vừa vặn, đủ hết các chất ấy. Có chất phải nấu chín mà vẫn còn nguyên tươi; có chất thì phải để sống v.v. Đó là những vấn-đề lớn lao quan-hệ cho sanh-mạng, giống noi ta, chị em ta nên kể cứu vậy.

2- *Ngôn*. Người đàn bà có phạm sự, là làm vui vẻ trong gia-đình. Bản mình khó nhọc làm việc ở ngoài, trăm đang ngàn cay để tranh đua với đời, khi về nhà, nếu được lời vui tiếng đẹp của mình an ủi thì rất hả lòng. Một lời khéo léo của người đàn bà có thể phá tan mọi sự sân hận của chồng, và khiến cho cả nhà đều vui vẻ. Lời nói chẳng phải là quan-hệ làm sao?

Ở trong xã-hội cũng thế. Phần sự đàn bà là giúp cho mọi người được phần chân mà sống ở đời, bất kỳ trong đám đông nào, mà có một người phụ nữ nói chuyện khéo, vui vẻ, không nghiêm khắc, mà không là-lời, thì cả bọn tất là được phần chân.

Đời nay là đời giao thiếp, cái đức hay của người đàn bà không cốt là phải củi đầu, nhu-mu và nói

thầm trong miệng, mà cốt là nói cho đúng đắn và vui vẻ, không mau mề trâu chuột, mà chẳng quá e-lẹ, rút-rẻ.

3- *Dung*. Chẳng còn khổ nào bằng trông thấy mặt âu sầu của một người đàn bà, mà cũng chẳng có gì đáng quý bằng nét mặt người phụ-nữ dùng dần mà hòa-nhĩ và vui vẻ.

Chị em ta chớ nên to ả then thua, e sợ, như trước xưa. Phải nên cố rang mà cười ra dạng điện theo đời nay, là gương mặt cho em ta phải tự nhiên và tươi tắn, song cho « lý-lom » cốt là, như phương « giang-hồ ».

Vậy gương mặt tươi là quan hệ, nên nhất quả thì làm khi gặp chuyện không vui, như là những người ngoại-quốc, thường không hiểu tâm-lý ta, sẽ đối đãi với ta rất vô-lễ, song « lý-lom » qua, thì cũng không hay, vì e dư-luân sẽ mỉa-mai mình là người vô giao.

Gương mặt cần phải hoa huôn, tươi tắn. Vừa dùng dần mà vừa vui vẻ, không quá e-lẹ rút-rẻ, mà chẳng quá tự-do như con trai.

4- *Hạnh*. Nét người con gái, hạnh của người đàn bà, là cái biểu-hiệu cho đức thanh người ấy ở trong xã-hội. Cho nên phải chú trọng về chỗ này lắm. Từ đi đứng cho tới sự thu-tục với đời, bao giờ chị em ta cũng phải giữ gìn cho vừa phải, khỏi mang tiếng là quá lu-mu như con gái đời xưa, và quá tự-do như bọn ham bắt chước Tây đời nay.

Chị em ta chớ nên cố-chấp, đến nỗi không chịu giao-thiếp với vô-luân là người đời ông nào, mà cũng đừng sở-sang cho đến nỗi, tự xem mình như là con trai.

Đã bốn đức lớn của chị em ta, theo ý tôi suy nghĩ thì nên như vậy. Nó chỉ thay đổi ở cách phát-hiệu bề ngoài, và ứng-dụng theo thời mà thôi, chứ không thay đổi gì ở ý-nghĩa cốt-tử. Ta nên biết, dầu là phương đông hay phương tây, đời xưa hay đời nay, ở đâu và bao giờ phụ-nữ cũng cần phải giữ cho tròn tứ-đức. Phần nhiều chị em ta tưởng rằng làm người đàn bà văn-minh cần gì biết việc gia-chánh mới là công; cần gì phải giữ tiết-trình mới là hạnh, phần son đây mặt mới là dung, ăn nói sở-sang mới là ngôn. Tưởng vậy thì thật là lầm lầm.

Văn-minh đời nay khác nào như tòa lâu-đài xây trên một cái nền, tòa lâu-đài thì chơi vơi nguy nga, rực rỡ tốt đẹp, nhưng mà cái nền thì vẫn là nền cũ.

Mme Nguyễn-thị-NHÂN.

NHỮNG TỤC LA VỀ NAM-NỮ Ở THÈ-CHIÊN

(Tiếp theo)

3. Tục một chồng nhiều vợ ở Ninh-cổ-tháp

Ninh-cổ-tháp tức là nơi sở-tại huyện Ninh-an, thuộc về tỉnh Cát-lâm ở Mãn-châu. Tục xứ đó một chồng nhiều vợ; mà một điều rất lạ hơn các nơi khác, là mấy người đàn-bà phải xúm nhau nuôi một người đàn ông.

Ở đó, đàn-bà phần nhiều có nhan-sắc. Đàn-ông nào cũng có đôi ba vợ, nhiều lắm kể đến hàng chục. Mà đẻ con ra, hoặc nhũn, hoặc không nhũn, cái đó tùy ý người đàn-ông. Có người cũng sợ vợ, thì sợ một cách khác thường; mà có người dlay-dọa vợ, thì lại dlay-dọa một cách cũng khác thường. Đại khái như vợ chồng ở với nhau lâu rồi, không xảy ra điều chi, người đàn-ông tính có ưng một cô con gái kia, mà cha mẹ bên cô ấy ép rằng hãy về bỏ vợ đi, rồi gả cho, thế là anh đàn-ông về bỏ vợ liền, đầu có con-trai con gái và có rể có dâu rồi, cũng không kể. La nhưt là lúc rước người vợ mới về, con cái trong nhà cũng coi như là mẹ mình vậy. La nữa là người đàn-bà bị đẻ đó về lấy chồng khác, bữa sau cũng cứ tới lui thăm-viếng nhà chồng cũ như thường, đối với người vợ mới chẳng ra đáng hồ-then chi, và cũng không hờn trách chi hết.

Xứ đó, bất-kỳ việc chi nhỏ lớn trong nhà, cũng là do tay đàn-bà làm hết. Gao thì không biết xay, chỉ có đập, đập thóc rồi đã gao, làm lung luôn ngày đêm. Một người đàn-bà đã gao, không đủ cho hai người đàn-ông ăn, vì gao phải đã cho trắng, đã để năm sáu lượt. Nghe nói gần nay mới có cối xay, thì đàn-bà cũng phải xay lấy. Đã gao xong, còn phải gánh nước; đến mùa tuyết xuống, họ gánh nước rất là khó.

Một người đàn-ông chết, phải có một người vợ bé bị chôn theo. Mà người nào sẽ bị chôn theo, đã định trước từ lúc còn sống, không được từ chối mà cũng không được lẩn-lướt. Người bị chôn đó không được khóc, trang-sức thất đẹp ngồi trên giường, từ người vợ cũ sắp xuống rú nhau lay ở dưới. Khi đến việc, lấy cùng tên bản người đó cho chết rồi mới chôn. Bàng như không chịu, thì họ rú nhau chán xuống hộp hòm cho chết.

4. Tục cưới gả ở Liêu-biến

Liêu-biến cũng gọi là Liêu-diệu-biến, ở về chỗ giáp-giới tỉnh Phụng-thiên và tỉnh Cát-lâm. Xứ đó

con trai con gái cưới gả rất sớm, mà sự hôn-nhơn cũng dễ-dàng sơ-sạ.

Bên trai lựa nhà bên gái là nhà xứng đáng với mình rồi, thì tìm một người già-cũ làm mai-dong. Nghe có dạo được, thì người mẹ bên trai đi thẳng đến nhà gái mà coi người con gái, có sấm đồ nữ-trang hoặc xấp lụa xấp vải chi đó đem làm quà. Bên nhà gái nếu không nói chi, bấy giờ người cha bên trai bên dẫn con trai mình đến mấy nhà bà con của nhà gái, cúi đầu làm lễ. Mấy nhà đó nếu không nói chi, thì lại dẫn hết thầy con trai và những cháu trai kêu bằng chú, bằng bác, đến ngay nhà gái cúi đầu làm lễ nữa. Bên nhà gái, hề chịu thì không từ-chối, mà hề còn từ-chối, ấy là chưa chịu, việc chưa yên. Yên rồi, bên nhà trai sắm một tiệc trà, bên nhà gái đưa dâu về, ấy là thành-lễ.

Vợ chồng lấy nhau phần nhiều chưa đến mười tuổi. Hễ quá mười tuổi thì đã cho là lỡ thời. Nhà nào nhà nấy không có chia ra trong ngoài, người la tới lui, đàn-bà không có ngại-ngùng và tránh-trở chi cả.

5. Tục một vợ nhiều chồng ở Cam-túc

Tỉnh Cam-túc thuộc Mãn-châu, nhiều đàn ông mà ít đàn bà, cho nên sự hôn-nhơn ở đó lọt ra ngoài vòng lễ-giao và pháp-luật nước Tàu. Anh chết để vợ lại cho em, em chết để vợ lại cho anh, coi là sự thường. Cùng một họ, chỉ có chung đầu ông nội trở xuống là không lấy nhau; ngoài ra thì lấy nhau được cả. Có nhà, mấy anh em lấy chung một vợ, chia phiên nhau mà ăn ở; hoặc ban ngày có việc thì treo cái quần nơi cửa buồng để biết mà tránh nhau. Hễ đẻ con ra thì đưa đầu-lông nhường cho phần anh, rồi mấy đứa sau, cứ thứ lớp mà chia cho các em.

Có người không thể cưới vợ được, mà muốn có con thì thuê vợ của kẻ khác. Thuê thì có làm từ khế, chỉ rõ kỳ-hạn, hoặc hai năm, hoặc ba năm, lấy có con làm hạn, bằng quả hạn mà không có con, thì người chồng cũng bắt vợ về, đầu một ngày cũng không ở rồn được. Những người đến làm khách xứ đó, muốn cho đỡ buồn, cũng thuê vợ người ta được. Thuê cũng có làm giấy, trong giấy chỉ rõ một tháng được mấy ngày và những

ngày nào. Trong ngày đó, người thuê được phép đến tại nhà mà ăn ở; đến thì người chồng bỏ nhà đi trở. Song không phải ngày đã chỉ định trong giấy, thì người đàn-bà không chịu tiếp, dầu kẻ khách kia là quen-lớn với người chồng lắm cũng mặc. Hết hạn theo như trong giấy rồi mà muốn thuê nữa thì phải làm giấy mới, trả tiền lớp khác.

Phàm hề xử nào nhiều đàn-ông ít đàn-bà, làm theo cái chế-độ một vợ nhiều chồng, thì người đàn-bà thường có quyền trên đàn-ông. Thế mà ở Cam-túc đây, đàn-ông vẫn cầm quyền, đàn-bà chỉ ở vào cái địa-vị bị động, ấy là một điều lạ.

6. Tục cưới gả ở Kim-Xuyên

Kim-xuyên ở về phía tây-bắc tỉnh Từ-xuyên, tục cưới gả xứ đó gần giống như Tây-tàng.

Đám cưới không có lễ nạp-thải văn-danh; con trai con gái phần nhiều tự-thông với nhau trước, rồi mới lấy nhau làm vợ chồng. Bên nhà trai nhờ thầy « lat-ma » (1), chọn ngày lành tháng tốt, tin cho nhà gái biết. Đến ngày, nhà trai nhà gái đều mời thầy lat-ma tụng kinh làm lễ. Bà con làng xóm nhóm nhau bên nhà gái, ăn thịt uống rượu no-say. Bên nhà trai cây một người làm như mai-dong đi qua bên nhà gái; bên nhà gái đem rượu ra mà tiếp rước. Rót rượu ra, người bên nhà trai quì xuống rồi mới uống; còn người bên nhà gái thì ngồi êm, không rúc-rịch. Uống rượu xong, rồi nhau đưa dâu về bên nhà trai, cưới nói dơn-cột, phỉ sức, rồi lại ăn thịt uống rượu. Tiệc xong, ai về nhà nấy, có dâu muốn đi thì đi, muốn ở thì ở, tùy ý. Từ đó, có dâu ăn ở hoặc tại nhà cha mẹ, hoặc tại nhà chồng không nhất định, cho đến khi có con rồi mới ở luôn nhà chồng.

Ở Tây-tàng, đàn-bà nhiều mà đàn-ông ít, cho nên con gái nhiều người không chồng, ở đó tuyệt không có người đàn-bà nào chồng chết mà lại có chồng khác. (Còn nữa) CHUÔNG-DÂN.

(1) Tục Tây-tàng và Kim-Xuyên theo đạo Phật, kêu thầy tu bang « lat-ma ».

Nhà ngủ mới mà chủ cũ hiệu là:

Tam-Kỳ Khách-Lầu

ở đường Bd. Gallieni n° 11-13-15-17 21-29
—::— SAIGON —::— Télec. N° 776

Chỗ này là nơi đường lớn có xe dấn ra về Saigon và Cholon, gần nhà ga Mytho, Biénhoa và gần chợ mới Saigon, lấy làm cận tiện cho quí khách lắm.

Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng. Chủ-nhơn HUYNH-HUỆ-KY

Nước mình có người đàn bà như vậy không?

Bà Yvonne Sarcey



Cách một kỳ báo trước, bản báo hạn về văn-đề mở trường dạy tri-thức cho chị em bạn gái ta, có nói tới *Universite des Annales* của bà Yvonne Sarcey ở Paris; và bản rằng nên bắt buộc cái kiểu của trường đó mà làm ở đây.

Hình in đây tức là chân-dung bà Yvonne Sarcey; coi nét mặt thiệt là phước hậu, chan chứa cái tình đối với nhơn-loại.

Bà là phu-nhơn ông Adolphe Brissot; Yvonne Sarcey là cái khác-tự của bà. Người Pháp đều kính-mộ bà lắm, chẳng những vì *Universite des Annales* mà thôi, còn vì nhiều sự-nghiệp khác của bà nữa. Thử nhưt là bà đứng lên hô-hào, lập ra được 15 sở nuôi con nít nhà nghèo ở thành-phố Paris. Những nhà bà lập ra đó kêu là « *Những nhà sáng sủa* » (Les maisons claires), nuôi con nít nhà nghèo, lại dạy cho chúng nó luân-lý, tri-thức và nghề-nghiệp nữa.

Có người vào thăm những nhà sáng sủa đó, bà nói: « Con nhà ai, đạo nào, phái nào, không phân biệt, miễn là con nhà nghèo vào đây, chúng tôi đều nhận. Con gái thì chúng tôi dạy cho biết nữ-hành, nữ-công; nấu ăn, giặt dĩa, may vá, trông nom nhà cửa; đứa lớn thì dạy cho chúng nó thành một nghề gì đó làm ăn. Còn mấy đứa con trai, thì đưa nào giê-lông, chúng tôi cũng rèn tập cho nó biết một nghề, để sau nuôi miệng. »

Nước mà tiến-hóa văn-minh được, là nhờ mỗi phần-tử góp sức đầu tãi vào, mỗi người một ít. Ta đã có người đàn bà nào như bà Yvonne Sarcey kia hay chưa, và bao giờ mới có?

THƠ BÊN PHÁP GỜI VỀ

Người Annam đi ngoại-quốc học gì?

Nay là lúc phong-trào du-học đang mạnh, ta cũng nên xem người Annam đi ra ngoài, như thế là sang nước Pháp để học gì?

— Ờ, mà người Annam ra ngoài nhiều như thế để làm gì? học gì?

Một người thanh-niên nghe câu hỏi của tôi thế, trả lời ngay: « Annam sang các nước và như là nước Pháp để học luật, văn-chương, khoa-học, canh-nông, nghề-khai mỏ, các nghề mây móc, điện-khi v... v... »

— Kết-quả ra thế nào?

— Mỗi chuyến tàu về Saigon, trở về xứ vài vị tú-tài, cử-nhơn, tân-sĩ, kỹ-sư . . .

— Rồi sao nữa?

— Thì là nhân-tài đấy.

Tôi tức-khắc nhớ lại trong trí ít nhiều những ông tú-tài, cử-nhơn, tân-sĩ, kỹ-sư, mà tôi đã gặp và đã nghe nói. Ờ, một ông tú-tài, bữa kia đã báo rằng: « La Cochinchine a 30 millions d'habitants » Ông nói thế rồi có ý e ngại là đã làm một vài con số lẻ, cho nên chạy tới hỏi nhỏ chúng tôi: « Xứ Nam-kỳ phải có ba chục triệu nhân-dân không? »

Một ông khác chưa từng có học qua lớp nhì và lớp nhứt trường trung-dẳng, thỉnh-linh lượm được một cái bằng-cấp tú-tài, chuyện rất là vui! Ông ta chỉ biết được có hai chữ ang-lê này: « doyou. » Đến khi vào chịu hạch miêng, gặp ông giám-khảo khó, đưa cho một bài văn ang-lê không dễ. Chẳng những ông ta không hiểu cái bài đó chút nào, ông ta cũng không đọc được chữ nào nữa kia! Ông giám-khảo khuyên «0»: ông tú-tài hốt nản nĩ mãi rằng: tôi tú thiên sơn, văn hải mã đến; rằng tôi yêu nước Langsa, v... v...; ông giám-khảo động lòng, cho ông ta thi lại, ông đưa một bài khác: dễ hơn, ông ta cũng ập-úng; giám-khảo khuyên cho 8 1/2, nhờ vậy mà khỏi rớt. Từ hôm ấy, Nam-kỳ ta được thêm một ông tú-tài.

Còn các ông tú nào năm nọ trả lời với ông giám-khảo thế này: « *Hôte de marque la kitchi có ott-lich.* » Ông tú đó cũng không hơn!

Đời tôi làm báo, tôi đã từng được giao-tiếp với một hai ông tân-sĩ dốt quốc-văn đã danh, họ

lại dốt luôn tới chữ Langsa là chữ họ học những mười lăm năm dài đằng đằng! Chẳng những thế, họ dốt luôn cho tới cái đề chuyên-môn (thèse) của họ. Ông tân-sĩ văn-chương mà không biết văn-chương, ông tân-sĩ luật mà dốt đặc về luật.

Còn kỹ-sư? Lại một câu chuyện vừa đáng cười vừa đáng khóc! Một ông đương làm chức việc chỉ trong làng, bỗng không mà tra cái bằng kỹ-sư; ông đập tàu qua đây, ông định chuyên về Hóa-học, mà trời ơi! ông không hiểu chữ Lang-sa! Ông cũng cứ học tới; năm nào ông cũng thi, mà năm nào cũng rớt. Thấy bực mình, bạn học cũng bực mình, vì mỗi lần rớt như trái mít rụng, thì ông khóc dữ lắm. Lần sau cùng, ông giám-khảo báo ông: « Bài anh làm, câu anh đáp, không được đúng lắm ». Anh trợn mắt như Tôn-Ngô-Không hay là như Don Quichotte, tay thì múa lia: « Sao lại không đúng? Sao lại không đúng? » Bực mình, các ngài giám-khảo liệng cho ông một cái bằng-cấp kỹ-sư. Bấy giờ ông là kỹ-sư rồi đấy, tựa như cái gậy tiên nào, có lẽ cái gậy của Lê-Sơn Thành-màu (Hãy đọc: Lang-sa thành-màu) — đã biến ông ra như thế. Ông tự-dắc lắm; thế nhưng tôi dám cuộc rằng cái ông kỹ-sư hóa-học đó không biết gì hơn một người *planton*.

Hoặc có kẻ hỏi vặn lại:

— Ông này mới bi-quan chứ! Sao ông cứ nói về các học-sanh dốt mà quên mất biết bao học-sanh hay?

Tôi không quên đâu; tôi nhân rằng: có nhiều bạn đồng-bang học siêng và giỏi, thông minh tuần-tú lắm. Tôi lại nói thêm câu này: nhiều khi, tôi phải giựt mình vì nhận được cái bằng chứng rằng Annam ta có cái óc thấu-thái sự học-thức và ngôn ngữ của người dễ quá.

Nhưng mà sao tôi cứ lo, cứ phiền, cứ tức mãi; tôi muốn thành thật mà nói phần mình ra đây để chúng ta cũng nghĩ thử coi. Nhiều khi, tôi bị anh em thanh-niên giận là cũng vì cái thành-thật ấy. Nỗi đau lòng của tôi là thanh-niên ngày nay, những kẻ vào độ hai, và hơn hai mươi tuổi — chưa phải là hạng người mà xã-hội ta chờ đợi đã bấy lâu.

PHỤ-NỮ HƯ'NG-TRUYỀN

Ở cái xứ, cha được quyền giết con gái lẳng lơ
chồng được quyền giết vợ thất tiết.

Nước Méc-xich (*Mexique*) bên Mỹ-châu mới thi hành một bộ luật hình mới. Trong luật này, cho quyền người cha được giết con gái mình vì tội lẳng lơ, và được giết luôn cả đứa nào dụ con gái mình nữa.

Luật lại cho quyền chồng được giết vợ, nếu vợ bất-trình; vợ được giết chồng, nếu chồng có tình ngoại; mà luật không bắt tội gì hết.

Ta coi một xứ tự-do văn-minh, mà họ nghiêm về sự đạo-đức luân-lý đến thế đó.

Còn ở biển phía bên kia.

thì thân người đàn bà không bằng con chó.

Phía bắc châu Úc (*Australie*) có một cái cu-lao, người ta gọi là cu-lao *Ca-sau*; ở đó có nhiều phong-tục lạ lắm.

Đầu ông thì sao cũng phải có 17 vợ, vì luật trong xứ bắt như thế.

Đàn bà phải làm hết cả mọi việc. Đàn ông chỉ có việc hút thuốc chơi mà thôi.

Thờ-dân ở cu-lao đó, chẳng theo tôn-giáo nào, nhưng mà họ cứ giữ cái kỷ-luật về hôn-nhơn rất là nghiêm khắc, tức là 17 người đàn bà phải lấy một chồng. Khi-giới của họ dùng, chỉ là cục đá mài nhọn đầu; nấu đồ ăn ở trong những cái lỗ, và nấu bằng đá hơi nóng; đàn ông đàn bà đều ở trần truồng như người đời thường-cổ vậy.

Còn có tục là bôn nữa, là chỉ duy có đàn ông mới được ăn thịt, đàn bà cả đời chỉ được ăn rễ cây và trái cây mà thôi.

vì họ chưa biết viết văn, chưa biết nghị-luận. Có người sắp được bằng cử-nhơn về văn-khoa, mà tôi thiệt tình muốn khuyên họ về nước nhà đọc mấy bản dịch ở văn của Montesquieu, Rousseau, v. v. ; làm như vậy họ may họ sẽ học dốt đi.

Còn nói về tư-tướng chánh-trị, thì họ mô-hô việc nước và việc thế-giới một cách đáng thương hại lắm. Trừ ra một hai người hơi giỏi-lạc, còn bao nhiêu thì chỉ giỏi một việc này: Ăn bần đúng *mode*, hơn cả người Lang-sa ở Paris nữa.

Đồng-bào ta nên xét thử về cái văn-đề này!

THẠCH-LAN.

Theo thói quen của tôi, tôi xin nói trắng ra đây cho dễ nghị-luận. Thượng-lưu của xã-hội Annam ngày nay là những ai? Ta hãy đề các nhà mà quốc-dân đã công-nhân là chi-sĩ và anh-hung như cụ Phan-bội-Châu ra ngoài, mà cứ xét về các nhà đương coi mình như là kẻ điu-dắt quốc-dân, là thượng-lưu, thì từ Nam chí Bắc, ta có những nhân-vật này là mạnh nhất: Nam-kỳ: Bùi-quang-Chiến, Nguyễn-phan-Long, Dương-văn-Giáo, v... v...; Trung-kỳ: (?) Bắc-kỳ: Nguyễn-van-Vinh, Phạm-Quỳnh, v... v....

Một bên thì bọn thượng-lưu điều-khiển dư-luân, vận-dộng chánh-trị, trước-tác các sách bác-khoa. Một bên thì có một bọn thanh-niên cũng hoạt-dộng lắm; họ giúp bút cho báo-chương; họ làm những quyển sách cổ-dộng, họ lập ra các cuộc diễn-thuyết, thật là họ có một cái ảnh-hưởng cách-mang trong dân-tộc Annam. Song le, họ là vai công-kích, vai kiểm-đốc; họ không phải là người thế cái vai thượng-lưu — nói theo cái nghĩa cao nhất, — nói trên.

Ài cũng biết rằng bọn thượng-lưu đó vẫn có nhiều tư-cách hay, song hiện nay không còn thích-hợp cho sự cần dùng của xã-hội nữa. Khi tôi tới phỏng-vấn ông Chiêu về văn-đề phụ-nữ thì ông đã nói: « Tôi đã già, đã sắp hết cái phần-sự... » Thế là một câu tự-thủ-thiệt không đương nổi cái trách-nhiệm mới.

Thượng-lưu cũ đã thiếu tư-cách, mà thượng-lưu mới chưa thấy nên hình, nhân gặp một vài nhà này mai sẽ ở vào cái địa-vị thượng-lưu mới, tôi giờ chuyện nước ra nói, thì họ đáp:

— Chúng tôi còn nhỏ, chưa làm chi đáng, và phải lo học thì còn sức đau mà tưởng tới việc chánh-trị.

— Anh đã ngoài hai mươi tuổi là đã lớn rồi; mười năm nữa, anh đã kịp cái tuổi mà bọn thanh-niên đương công-kích cho là đã già. Anh nên nhớ rằng cụ Trịnh-Dục-Tú từ 18 tuổi, đã gánh việc xã-hội; anh lại thua một người con gái Tàu hay sao?

Tôi có ý quan-sát và suy-nghĩ, chẳng những cái bọn thanh-niên nay mai thế chùn cho bọn thượng-lưu lên lão kia, đã không hơn gì cái bọn hồi-lưu, mà lại còn kém sút hơn về nhiều phương-diện nữa. Tôi có gặp nhiều ông nay mai chỉ đây sẽ là cử-nhân và tân-sĩ, mà khi thử cái sức học của họ rồi, tôi thiệt tình muốn khuyên họ về nước đọc lấy những bài như bài của ông Phan-Khoi nói về cầm-tướng trong khi chăm vở học-sanh thì Học-bổng;

Nói qua về cái phong-trào của đàn bà các nước

ĐƯỢC QUYỀN CHÁNH-TRỊ

Trong vòng hai chục năm nay, cái vấn đề « *Pưu nữ tham chính* » (婦女參政) (1) đã do lý-luận mà tiến lên đến thời-kỳ thực-hiện rồi. Đây ta chẳng kể ai là người tán thành cuộc vận-dòng của dân bà, ai là kẻ phản-đối làm gì. Ta chỉ coi cái hiện tình thế-giới bây giờ, thì biết rằng dân bà vận-dòng việc chính-trị đã là thành công bộn bộn rồi.

Chỉ em coi bức địa-đồ in theo trong bài này, thì đã biết trong bốn phần Âu-châu, đã có ba phần là dân bà có quyền chánh-trị rồi. Ngoài ra còn châu Mỹ thì Huê-kỳ, đã cho dân bà có quyền tuyên-cử; nước Nhứt ở châu Á minh, cũng đang dự bị cho phụ-nữ tham-chánh. Vậy là cả trong thế-giới, dân bà đã có phần thắng-lợi trên dân chánh-trị lắm vậy.

Chỉ em chúng ta tuy chưa được nói đến vấn-đề phụ-nữ tham-chánh, vì chính dân ông ta còn chưa có quyền đó kia mà, song cái lực - sự của dân bà vận-động việc tham-chánh được thành công ra làm sao, tướng ta cũng nên biết. Biết đặng làm bài học cho mình về mai sau.

Việc vận động tham-chánh của dân bà Hồng-mao

Lấy sự thiệt mà nói, thì nữ-quyền ở nước Hồng-mao phát đạt sớm hơn và rộng rãi hơn hết ở trong thế-giới, song chị em Hồng-mao mà có nữ-quyền như ngày nay, cũng là nhờ công phu của họ phần-dầu khổ nhọc đã lâu đời lắm.

(1) *Phụ-nữ tham chánh* - Dân-bà dự vào việc chánh-trị.

Hồng-mao, ta phải chia đại khái ra làm ba thời-kỳ

- 1 - Thời-kỳ hò-hào cở-dộng.
- 2 - Thời-kỳ thiết hành việc vắn-dộng.
- 3 - Thời-kỳ được dự vào quyền chánh-trị.

Bây giờ ta hãy nói về thời-kỳ thứ nhất.

Trong hồi thế-kỷ thứ 17, địa-vị dân bà Hồng-mao ở trong xã-hội còn thấp hèn quá. Cả ngày họ chỉ có việc loanh quanh trong nhà, ngoài những việc đẻ con, quét nhà, làm ruộng, thì không còn có việc gì khác. Đến lúc nước Pháp nổi cách-mang, và nước

Huê-ký tuyên-bổ độc-lập, thì cái tư-tưởng tự - do bình - đẳng, như mây bay gió cuốn, sôi nổi khắp cả trời tây; nhờ vậy dân bà Hồng - mao mới tỉnh-ngộ ra. Vừa hồi đó, là năm 1792, có một nhà văn-sĩ là W. Wollstonecraft viết một bài bình vực cho quyền-lợi dân-bà, đem hết các thuyết tự-do bình-đẳng trong cuộc cách - mạng nước Pháp, mà ráp vào vấn-đề dân-bà, và nói rằng dân-bà cũng là

quốc-dân, vậy theo cái nghĩa dân-chủ, thì dân-bà cũng có quyền dự vào việc chánh-trị mới phải.

Về sau có nhiều người nổi lên, kế tiếp hô-hào cái lý-thuyết đó, như *Smith* và *Sidney*, đều là những tay sổi sống về vấn-đề nữ-quyền hết cả.

Lúc bấy giờ, quốc-dân hội nghị của Hồng-mao, muốn bị đường tham chánh của dân bà, nên chỉ năm 1832, mới đem cái chữ « người » ở trong bản hiến-pháp, chưa rõ ràng là « người dân ông » mới có quyền tuyền-cử. Lâm vậy tức là không cho dân bà được dính vào đó vậy. Doan này, thiết là cái



Coi trong đĩa đồ ăn-chau này, chỗ nào để liáng, là những xir đã có quyền tuyền-cử rồi; chỗ đen là chưa có; còn chỗ có chấm lốm-đốm, là những xir đã có quyền tuyền-cử ít nhiều, chứ chưa được trọn.

vận xui cho cuộc vận-dộng của dân bà nhiều lắm.

Từ năm 1804, các nước trong thế-giới nhóm hội-nghị với nhau, đặt bàn về vấn-đề bỏ cái lối nuôi nô-lệ (*Esclavage*) đi. Lúc đó, dân bà ở các nước về phía Bắc Mỹ-châu đều được dự bàn hết thảy, chỉ duy có dân bà Hồng-mao là không. Dân bà Hồng-mao thấy mình bị khi rẻ như vậy, cho nên càng hăng-hải về việc vận-động nữ-quyền. Bởi đó, mà các sách vở nhứt-báo về việc cổ-động, xuất-bản không biết bao nhiêu. Hăng-hải hơn hết là tờ *Phụ-nữ-báo* (*English Womens' Journalism*) xuất-bản năm 1858. Qua năm 1859 có người tên là J. S. Mill, xuất-bản hai cuốn sách rất hay : 1. *Phụ-nữ khôi-phục* (*The Subjection Womens'*) ; 2. *Quần-kỳ quyền-giới* (*On Liberty*). Hai cuốn sách đó, người Tàu đã dịch ra Hán-văn từ bốn chục năm nay, đều là những sách hay có tiếng ; các cụ nho-học ta hồi trước, cu nào ham coi sách mới, thì cũng đã có đọc mấy quyển này.

Năm 1867, dân bà nhóm hội-nghị với nhau dâng
đôi quyền tuyền-cử, nhưng bị nhà nước cấm.
Cấm chỗ này, họ làm ở chỗ kia, lập hội-dồng
này, đoàn-thể nọ, ra sức vận-dộng hô-hào. Nói
tóm lại, từ năm 1792 cho tới 1880, là thời-kỳ dân
bà Hồng-mao hô hào về việc chánh-trị. Qua các
thời kỳ ấy, thì họ đã lần lần bước tới cõi thành
công vậy.

Trong cái thời-kỷ trên, họ mới lấy lý-thuyết mà hô hào thôi, chứ từ năm 1880 trở đi, thì họ mới hành-dộng một cách hăng hái. Đến đời có nhiều vì nữ-quyền mà vào khám, vì nữ-quyền mà đi mầu, song kết-quả là họ thành-công. Từ năm 1918 thì chánh-phủ cho dân trong nước, bất cứ gái trai đều có quyền tuyền-cử và ứng-cử như nhau.

Từ lúc dân bà Hồng-mao có quyền tuyển-cử và ứng-cử nghị-viên, thì số nghị-viên mỗi năm một lần tăng lên :

Năm 1918, ra ừng-cũ 16 người, được trùng-cũ người làm thư dân nghị-viên (*député*)

Năm 1922, ra ứng cử 33 người, được trúng cử 1 người.

Năm 1923, ra ứng-cử 34 người, trúng cử 8 người

Đến năm 1929 mới rồi, dân bà ra ứng-cử 6 người mà được trúng 13 người.

Hiện nay, số dân bà Hồng-mao có quyền thăm, lại đông hơn dân ông tới một triệu người. Việc đó, báo *Phụ-nữ Tân-văn* đã nhiều lần nói tới rồi. Vì dân bà có quyền bỏ thăm nhiều hơn dân ông như thế, cho nên không biết chừng là khó bầu-cử sau, hay khó sau nữa, chị em họ sẽ và

Nghi-viên đồng, vậy tất-nhiên có ngày dân bà Hồng-mao ra cầm quyền-chánh trong nước. Cái cuộc vận-dòng tham-chánh của phụ-nữ Hồng-mao phải đạt như thế, thật là hơn hết các chị em ở nước khác; và cái công-phu phân-dầu của họ, khiến cho ai cũng phải khen-phục.

(Còn nữa)

HUYNH-LAN biên dịch

Tài của dân bà

MỘT CỎ HỌC CUỐN KINH-THÀNH, TỪ ĐẦU CHỈ CẦN
CHỈ HẾT CỎ 16 CHỖ ĐỒNG HỒ

Bên Huê-kỳ mở một cuộc thi, hạn nếu ai đọc hết cuốn kinh thánh (*Bible*) trong 18 giờ đồng hồ thì có thưởng.

Cô George Smith, đọc chỉ hết 16 giờ 50 phút nghĩa là còn mau hơn thí giờ đã định.

Có một nhà thể-thảo là Thomas Jefferson cũng dự cuộc thi này. Tay thể-thảo, thi bẻ nân lại chẳng nhiều hơn sức hơn dân bẻ, bởi vậy cậu kia phải chịu thua chàng này, vì chàng đọc chỉ hết có 1 giờ 40 phút.

Những nước tự-do độc-lập, gian cơ, hùng-cường chẳng có chuyện lo lắng khổ nhục như mình, cho nên mới bày ra những cuộc thử sức do tài là lớn như vậy mà chơi. Tuy vậy, đó cũng là một dịp bày tỏ ra cái tài-sức của dân họ.

Một sự rui ro

Kỳ này gộp một chuyện rùn ro quá. Trong khi đem khuôn chữ lên máy in, chẳng may đổ hết mấy khuôn, lại nhầm những khuôn tiểu-thuyết «Cha con nghĩa nặng» của ông Hồ-biểu-Chánh. Thì giờ gấp rút quá, không thể sắp lại cho kịp, nên phải hườn tiểu-thuyết ấy lại một kỳ, xin quý vị độc-giả lượng cho.

Sáp rō:

Sở bảo mùa xuân in nhiều màu, có nhiều hình ảnh, còn văn thơ thì lựa chọn rất kỹ lưỡng, lại có nhiều cuộc đồ chơi xuân thú vị lắm. Ai muốn vui xuân? Phải nại cho được sở bảo mùa xuân của P. N. T. V.



Sau khi giao chiến

(Dịch bài « Après la bataille » của V. Hugo)

Cha ta vốn anh-hùng liệt-sĩ,
Thường đem theo linh kỵ một chàng,
Yêu vì dõm, sức, khác thường,
Chiều hôm thắng trận, chiến-trường ngựa dong,
Dưới trời tối, đầy đồng binh sĩ,
Bỗng vắng nghe rên-rĩ tiếng ai:
Y-Pha binh hai một người,
Áo quần nhuộm máu, nằm dài lối đi.
Hơi hắt hắt, da chi sức kiệt,
Than : « Khat này ai biết cho ta ! »
Gia-nghiêm cảm-dòng xót xa,
Tay nghiêng bầu rượu, trao qua linh hãm,
Rằng : « Tới-nghiệp ! mau cho chàng uống, »
Lính đang khi cúi xuống đưa bầu,
Gã kia, giống mọi Phi-châu,
Bỗng dợ súng nhắm ngay đầu cha ta,
Miệng thì thét : « Mày đã tới số ! »
Đạn vút qua, dung mũ, mũ tung,
Ngựa chồm, ngai vắn ung dung :
« Cứ cho gã uống, ta không hề gì. »

LÊ-VĂN-THÀNH

Họa bài thơ «Cảm tác»

Của cô Mộng-nương (Nam-dinh) đang trong số 33

Can gì trần-trọc suốt canh thâu ?
Mua nào ai ôi, lại chác sâu !
Này bà công-danh là cam đó ;
Mà mũi phủ qui chác chỉ đâu ?
Tinh thần tập luyện, đứng sao lãng,
Nghĩa vụ chăm lo, chớ vội rầu.
Hỡi bạn cùng thuyền xin gắng sức,
Giang-sơn chung gánh đỡ tay nhau.

VĂN-ANH, Institutrice, Vĩnh

Đêm nóng không ngủ

Nóng sao nóng mãi thế này trời !
Trần trọc thâu đêm ruột nóng sôi ;
Thấp thoáng ngoài hiên vầng nguyệt chiếu,
Lấp loe trước cửa lưà huỳnh soi.
Thiu thiu chớp mắt không yên giấc,
Phi phách luôn tay những mối rôi.
Vừa được nồm nam cơn gió thổi,
Canh gà đâu đã gáy bên tai.

Đêm Đông

Đêm đông sự tĩnh giấc hồn mai,
Thơ thần buồn tênh, đứng lại ngồi.
Gió bắc diu hiu đeo khóm trúc,
Canh gà vắng vắng gáy bên tai.
Ông già thủng thủng ho luôn tiếng,
Con trẻ o oe khoe mấy hồi.
Giọt nước ngoài hiên rơi thành thót,
Thùng thùng tiếng trống điểm sang hai.

KHƯC-THUY ĐÀO-VĂN-PHÚC.

Nhớ con

Trời đông lạnh gió ào ào thổi,
Thấy cảnh đông thêm nỗi bi-thương
Than ôi ! năm đất bên đường,
Nay đã giải gió dầm sương mấy lần !
Hồi nam ngoài cũng sản ngũ ấy,
Đi đâu về đã thấy tiếng con.
Mà nay vừa một năm tròn,
Nhớ con, mẹ những hao mòn mình ve !
Đêm năm canh chợt nghe tiếng dế,
Tưởng tiếng con dỗi hủ ngày thương.
Vội vàng khoác áo xuống giường,
Than ôi ! lạnh lẽo quanh tường nhện giang.
Gió hắt hiu có-dăng mờ tỏ,
Tĩnh giấc mê vô-vô canh thâu.
Tìm con hồn mộng về đâu ?
Non xanh thăm-dạm, biển sâu mình mong !
Càng tưởng nhớ, càng trông, càng mất !
Ngày tháng đi nghĩ thật giục mình,
Vừa ngày nào, con mới sinh,
Mà nay đã hóa ra hình cò-nhân.
Trách con Tao cầm cán cũng lạ,
Mẹ tội gì ? Con đã tội gì ?
Làm cho chia rẽ phân ly,
Con thì thiệt phàn, mẹ thì thương thân.
Đành nuốt tủi qua lần ngày tháng,
Vì con nên chán ngán cuộc đời.
Kiếp này đánh đã lỡ rồi,
Khờ tu xin để đền bồi kiếp sau !

L. H. P. (Hanoi)

MU'OI THÁNG Ở PHÁP

CỦA CÔ
PHẠM VĂN-ANH

Thật, có nhiều học-sanh ta nghe lầm rằng qua Pháp có thể vừa kiếm nghề làm ăn và vừa học đặng ; cho nên biết bao nhiêu người : hoặc chạy đủ tiền tàu mà đi, hoặc làm bồi tầu mà đi ; ai nấy đều đinh-ninh rằng sang Tây, kiếm một việc gì làm, rồi lấy tiền đó mà học.

Chính mắt em đã thấy nhiều câu thiếu-niên vì sự tin lầm ấy, mà linh-dinh lưu-lạc ở Paris, chịu đói chịu rét, bữa ăn bữa không, tình-cảnh thật là tội-nghiệp. Còn có một vài người, vì sự cứng đờng lỗ bước đó, mà sanh ra làm xằng là khác nữa.

Nhơn dịp, em có nghiên-cứu và thấy rằng cái vấn đề « Cần-công kiếm-học » của người mình ở Pháp, (mà có nhiều người hy-vọng thiệt-hạnh) là một vấn đề khó lắm.

Trong hồi Âu-châu chiến-traph, nước Tàu gọi nhiều người qua Pháp làm thợ ở các xưởng máy. Đến khi chiến-tranh xong rồi, có một bọn thợ Trung-hoa ở Lyon, không muốn về nước ; họ có chỉ ở lại bên Pháp mà học, bên rừ nhau lập một hội kêu là « Cần-công kiếm-học » (勤工儉學) dùm học nhau, bình vực nhau, ngày thì đi làm trong các nhà máy, tối về học ở các trường tư. Tiếng rằng hội ấy là đoàn-thể riêng của một bọn học-sanh lao-dộng, nhưng mà ở trong có chánh-phủ của họ giúp đỡ ít nhiều, và có các nhà công-thương của họ châu-cấp thêm cho nhiều nữa ; nhờ vậy mà số-chi của họ cũng thiệt-hạnh được trong một thời-kỳ. Về sau hai năm, hồi ấy cũng tan, cái công cuộc cần-công kiếm-học cũng hỏng. Lúc em qua Pháp, thì hội Cần-công Kiếm-học của người Trung-hoa ở Lyon đã thành ra khói tan mây cuốn rồi.

Có lần, em cùng mấy nam, nữ-học-sanh Trung-hoa — có cả một vài người trước kia ở trong hội Cần-công kiếm-học nữa — bàn về công cuộc kia, và hỏi họ vì sao mà thất bại, thì họ đều nói là tại cái tình-thế sanh-hoạt khó khăn. Em nghiệm ra, cũng có như vậy thiệt.

Ở bên Tây, muốn đi làm cho dư tiền mà học, thì chỉ có phương đi làm thợ. Làm thợ mỗi ngày ít lắm cũng được ba bốn chục quan ; như vậy mới đủ tiền ăn ở, và dư ra chút đỉnh mà học. Xứ ta,

hình như làm thấy người ta tưởng mới là về vàng, mới là có tiền, nên chỉ người ta đồ xô nhau về con đường làm thợ, mà không con đường làm thợ. Ngoài những kẻ vì sanh-kế mà phải đi làm thợ thông thầy kỹ, thì chẳng nói làm gì ; còn có nhiều kẻ luôn cúi lạy lục, cho được đi làm trong một công-sở kia hay tư-sở nầy, dặng lấy tiếng thầy, và bản đồ u-ve cho oai, hay là làm cầu, dặng đi hỏi vợ. Cái bịnh chung ở trong xã-hội đã như vậy rồi, thành ra người ta thấy ai bản đồ đồ xanh, mang dỏi guốc, ra vào các xưởng máy, thì cho là người ha tiện. Cái quan-niệm là lung ấy, đã hóa nhiên người trong xã-hội, cho nên có khi làm thợ, mỗi tháng chỉ có ba bốn chục bạc cũng cam-đam, chớ được năm bảy chục một trăm mà bản đồ xanh, mang tiếng thợ thì không muốn.

Bên Pháp không vậy. Anh dỏi cái-kết, bản đồ xanh, cũng có chỗ về vàng như mấy thầy bát-toán, mà lại kiếm tiền được nhiều hơn mấy thầy này. Bởi thế, ai muốn sanh-hoạt, muốn gầy dựng một cái tương-lai, thì tốt chọn nghề đi làm thợ ; chỉ có mấy anh đồ dặng, vào hang « học không hay, cây không biết » mới phải ngồi gục đầu xuống bó-ró ; lương-bổng trung-bình chỉ được năm sáu trăm quan mỗi tháng.

Đại-khải cái tình-hình lao-công ở bên ấy như vậy đó. Mấy anh em bên mình qua bên ấy, muốn làm cách cần-công kiếm-học, thì làm thấy hơn hay là làm thợ hơn ? Đàng nào em cũng thấy không lợi tiện gì hết.

Sang tây mà muốn kiếm một chỗ làm để nuôi miệng thật là dễ. Tại Paris, những hãng buôn lớn như Samaritaine, Palais de Nouveauté v. v. . . ngày nào họ cũng thải ra hàng trăm người làm, và lấy vào hàng trăm người mới. Nhờ vậy mà sự kiếm một địa-vi làm, thàng kiếm năm sáu trăm quan, không khó gì cả. Đã có những nơi kiếm việc làm cho người ta, kêu là Office de Placement, mình cứ biên tên vào đó, từ sáng tới chiều, có khi họ kiếm được chỗ cho mình ngay. Hoặc gọi đơn ngay tại hãng, thì chờ họ kêu đến thì. Thì, là mình ăn đứt mấy ông thầy, vì mấy ông tệ quá ; người ta chỉ đọc cho bài âm-tả, và ra hai bài toán thường, vậy mà mấy ông

Cuộc du-lich Saigon — Angkor

Nhơn theo ý-kiến của nhiều vị độc-giả đã bàn-dĩn, chio nên bốn-báo nhứt dĩn dĩ chừc một cuộc du lịch Đê-thiên Đê-thích mà thôi, chừ không đi Dalat nữa. Chương-trình và hành-phí về cuộc du lịch Đê-thiên Đê-thích, bốn-báo đã dĩn dĩ như vầy :

4 giờ sáng ngày 9 Février 1930, nhằm ngày mồng mười tháng giêng ta, thì khởi-liên tại báo-quán Phụ nữ Tân-văn, số 42, đường Catinat. Xe hơi rộng rãi và sạch sẽ. Khi đi dọc đường, có ghé Soairieng, Prey-veng ; tới Nam-vian thì ăn cơm sớm mai. Chiều đi viếng các thắng-cảnh ở kinh đô Cao-mên như là cầu rân, cầu lâu, đền vua, chùa bạc v... v... Tối bữa đó ngủ tại Nam-vang, đến 4 giờ sáng/ ngày 10 Février thì đi lên Angkor. Dọc đường có ghé Kompong-thom v... v...

Nội buổi chiều ngày ấy thì đến Angkor, ở lại ngày 11 và ngày 12, thường-agoan hết cả : phòng-cảnh đền đài ở Đê-thiên Đê-thích ; từ cảnh này qua cảnh kia, đều có xe hơi đưa đón v... v... Ngày 13 Février thì đi thẳng về Saigon.

Gia tiên, bao cả xe cộ, ăn uống, khách-sạ trong 5 ngày du lịch kể trên đây là 45 \$ 00. Vì muốn chio nhiều người không dư-giả tiền bạc, mà cũng có thể dự cuộc dăng, cho nên bốn báo kiểm nhiều cách để điều chỉnh, mới được giá rẻ như vậy. Tuy tốn ít tiền, chứ sự an ủi, xe cộ, cũng là chỗ nghỉ ngơi đều sắp đặt chu đáo hẳn-hoài lắm. Lại có bốn-báo chủ-nhơn và chủ-nhiệm đi theo chỉ-dẫn và trông nom cuộc du lịch này, chắc được mười phần hoan-hỉ. Quý ông, quý bà, quý cô, như vị nào muốn dự cuộc du-lịch này, xin với báo-quán P. N. T. V. hay la viết thư giữ chỗ và đóng tiền trước

ngồi cần mẫn ngồi viết mà nghĩ không ra. Đã nói rằng mấy câu thiếu-niên bên tây đến đôi phải thì vào các hãng, làm *secrétaire* hay là *aide comptable*, thì phần đông là hạng lỗ đồ cả. Có nhiều lần, thì vào hãng này hãng kia, có mấy người mình thì là trúng cả mấy. Nhiều chị dầm khờ khạo, không biết Indo-chine là gì, không biết người mình đã học chữ Pháp bảy tám chục năm nay, bây giờ thấy mình giỏi hơn những câu kia, thì mấy chị có vẻ la lung, hỏi : « Ô ! Anh học chữ Tây bao giờ mà giỏi thế. » Mấy chị đâu có biết rằng chúng tôi chỉ giỏi cái nghề làm mướn mà thôi.

Đó là nói cách làm thầy. Còn đi làm thợ thì phải rành nghề. Cũng có khi, chỉ biết cầm cái búa hơi vững, thì cũng có nơi, họ cho mình làm. Ví dụ như hãng xe hơi Citroen tại Paris, thường có người mình làm thợ nguội, mỗi giờ ít lắm được 3f50 cho tới 1f, mà ngày làm 10 giờ, vậy là mỗi ngày kiếm được 40f, cũng là khá rồi.

Nói tóm lại, sự kiếm việc làm ăn ở Paris có nhiều bề thế dễ dàng, nhưng ai muốn làm để mà ăn thì được, chứ làm mà muốn lấy lương đó đi học, thì không xong rồi.

Thật, học-sanh đại-học người Pháp, cũng có nhiều câu vừa học vừa làm để kiếm lương ăn. Có câu buổi sáng đi nghe giảng, chiều lại khoác tằm vải ở trước ngực, làm bồi ở các hàng cà-phe. Có cô ngày đi học, đêm đi may thuê và mướn. Rất

đôi có người học-sanh trường thuốc, phải bán máu đi để trả tiền cơm. Tuy vậy, ta không nên thấy thế, mà bảo rằng ta cũng làm như họ được. Phải biết rằng đất nước của họ, bà con của họ, cho nên họ làm cách như vậy được, chứ mình là chỉ đi nữa, cũng là người phương xa tới, làm như họ, có được ở đâu. Mình chỉ có cách là *aide-comptable* hay là làm thợ lang xăng như đã nói ở trên mà thôi.

Nhưng đi làm việc bàn giấy ở các hãng, mỗi tháng có năm sáu trăm quan, khéo hà tiện lắm mới đủ ăn và đủ tiền xe điện, tiền phòng ở ; có khi phải điếm một hai bữa nhịn đói vào nữa mới là đủ. Thế thì tiền đâu mà học ? Còn làm thợ, tiếng rằng được khá tiền, nhưng lại vì nỗi ngày giờ không có.

Sự đi làm — thầy hay thợ cũng vậy — ở một nơi như Paris, thật là khó nhọc vất vả, vì giờ làm nhiều, vì sự đi lại mệt nhọc ; chứ có đâu được ung dung thong thả như các thầy đi làm việc ở bên mình. Nông nổi này, không thể nói cho hết được. Đã có nhiều người mình lưu lạc ở Paris, từng xuất thân đi làm, em thấy ai cũng phải lác đầu le lười, thở than rằng sau giờ làm thì mệt nhọc lắm rồi, không có sức đâu mà học được nữa. Thật đã có nhiều người thí nghiệm về sự đó, song kết cuộc thì ai cũng phải bỏ. Anh em trong nước, chớ có tin về sự qua tây vừa làm vừa học mà khốn.

(còn nữa)
PHẠM-VĂN-ANH.



Cách nuôi gà

(Tiếp theo)

GÀ MẠI HAY ĐỀ. Gà mại có khi không có gà trống cũng đẻ, song trứng ấy không cho nó ấp được, gà mại hay đẻ thì một năm nó đẻ chừng 100 cho đến 150 trứng. Thường khi nó đẻ quanh năm, có nghỉ chừng nửa tháng mà thôi. Gà mại lớn 10 tháng, thì bắt đầu đẻ.

GÀ CHO ẤP

Nên chọn con nào mập, nhiều lông, thấp và cẳng nhỏ. Có con một năm ấp tới 5, 6 lần. Không cho nó ấp thì ghốt vào một nơi mát và tối, không cho ăn uống, vài hôm thì nó sẽ quên.

Nếu cần gà mại đẻ ấp, thì cho nó ăn bắp. Nhỏ bớt lông dưới bụng nó và ở sát đầu.

Những con gà mại ngày nào cũng đẻ thì hay ấp. Khi nào nó gần ấp thì kêu luôn.

LỰA NƠI CHO GÀ ẤP

Nên lựa một nơi xa chuồng gà mại, nóng, khô ráo, không có kiến, và ở xa các giống vật khác.

Lấy một cái thùng khá lớn, dựng vira con gà mại ; nắp thì làm then cây cho thưa, để cho thoáng, trên dùng một mảnh vải để che, thùng này dựng đứng dậy, để khít xuống mặt đất.

Một con gà mại ấp được 10, 12 cái trứng về mùa đông, và 15, 18 cái, về mùa hạ.

CHỌN TRỨNG THẾ NÀO

Nên chọn trứng của gà mại già chừng một năm. Trứng đẻ ra quá 20 ngày, thả vào nước thì chìm, và soi ra mặt trời thì nó vàng.

Có con gà mại ham ấp, quên cả ăn uống. Nên nhớ mỗi ngày một lần, bắt nó ra. Lúc này ta đảo trộn qua những trứng trong ổ ấp ; cũng có người để thóc, bắp gần đó cho gà mại ấp ăn, nó không phải đi xa, vậy cũng tiện. Gặp tiết trời nóng mỗi ngày phải nhúng trứng vào nước lạnh một lần, thì trứng mới nở được.

Vào khoảng 20, 22 ngày thì trứng nở hết. Gà con cuộn tròn như trái bóng, mỏ thì ở dưới cánh, ở bên mặt, hình như con chim lúc ngủ. Sáng ngày thứ 22, thì bắt đầu mổ vào vỏ trứng, vậy hãy coi

có cái trứng nào hư thì bỏ đi. Cũng có cái trứng vì vỏ cứng mà gà con không mổ được, nên ra chậm, ta nên đập nhẹ nhẹ đầu lớn cái trứng cho nó nứt ra, rồi lấy kim cùn cạy từng mảnh nứt ấy, cho gà con chui ra.

Nếu gà con đã ra rồi mà yếu thì cho uống vài giọt rượu ngọt bằng muỗng nhỏ, nó sẽ mạnh.

GÀ MẠI NHƯ THẾ NÀO THÌ ẤP VÀ NUÔI CON KHÉO ?

Con gà mại nào sáng ở chuồng ra trước hết và chiều vào sau cùng, mắt sáng, mỏ đỏ xậm, 2 bên tai thường có vệt trắng.

Hề cái vệt trắng đó càng lớn, thì ta lại càng chắc là con gà mại ấy ấp khéo.

Con gà mại non nào mà bụng lớn, và sẽ xuống, có nhiều lông cũng ấp tốt và khéo nuôi con, nghĩa là nó không hay làm bể trứng và che chở cho con khỏi bị những gà khác mổ.

CHO GÀ MẠI ĂN UỐNG THẾ NÀO THÌ ĐỂ NHIỀU TRỨNG

Chiều nào cũng vậy, trước khi vào chuồng, cho mỗi con gà mại chừng 10, 50 grammes thóc đã nảy mầm, khoai lang xắt nhỏ bỏ nấu với dầu tương, thứ dầu đã phơi khô, cho ăn cũng tốt.

Một cách nữa là đem rác thóc xuống một nơi gần chuồng gà, vài bữa này mầm, mọc lên cây mạ nhỏ. Gà mại ham ăn, sẽ ra đó, bươi lên để ăn. Nó cứ động như vậy lại đẻ sai và nhiều. Song không nên để cho nó chạy nhiều, và bay nhảy lắm. Nên chặt một ít lông ở đầu cánh và đuôi, để nó chỉ quanh quẩn ở đám cỏ gần chuồng, kiếm sâu bọ và vầy vũng dòi chắt cũng đủ.

CÁCH CHĂM NOM GÀ CON

Gà con đã nở cả rồi, thì để ở với mẹ nó một nơi nào ấm, đi lại không có gì cản trở, không cho ăn trong 36 giờ.

Trước hết cho nó ăn bắp đã xay nhỏ, hay tấm. Cho uống nước sạch, pha một chút rượu ngọt. Chiều nào cũng cho nó vào ổ mà mẹ nó đã ấp.

Trời nắng, rào thì hãy cho ra. Còn mưa thì nhốt cả mẹ con nó vào một cái lồng, để ở nơi cao sạch, che dầy, không ướt. Nuôi nhiều gà con thì phải

làm riêng một cái chuồng, ngăn từng căn để riêng mỗi đ gà một căn. Trời nắng thì nhốt mỗi đ gà vào một lồng lớn, lồng thưa, để gà con chun ra, chun vào được. Chỉ cốt giữ me nó đứng dất nó đi xa thôi.

Buổi trưa thì để vào một nơi có bóng mát, cho me con nó ngủ chừng 20 phút.

Rắc lúa, bắp gần đó, cho me con nó ăn cho quen không chạy đi nơi khác.

Chứng 2 tháng thì gà con đã mạnh. Tối bắt nó vào chuồng riêng. Ban ngày thì cũng thả ra sân như gà lớn.

GÀ TRỒNG NUÔI AN THỊT

Muốn nuôi gà trồng cho mập để ăn thịt, thì được bốn tháng, đem thối, rồi hãm lồng, nghĩa là nuôi trong lồng một mình nó. Ăn uống thì chỉ thả dàu ra ngoài lồng; nuôi như vậy, một năm ăn thịt thì ngon và lành lăm.

Kế sau sẽ nói về các bệnh của gà.

Mme Bui-Pui

Cho được chân-hưng nghệ âm-nhạc nước nhà

Bốn báo tiếp được bài sau này, rất vui lòng dâng lên, vì cái hy-vọng « chân-chính âm-nhạc » chính là hy-vọng cao-xa của bốn-báo. Trong Phụ-hữ Tân-văn số 34, bà Cao-thị Ngọc-môn đã bàn về vấn đề đó.

Mong rằng ý-kiến và công-cuộc của ông Phạm-vân Ngộ khởi-xướng lên đây, sẽ có ảnh-hưởng hay cho nền âm-nhạc nước nhà.

Bá cáo về việc lập hội « Nam-kỳ Âm-nhạc »

Từ mười năm trở lại đây, anh em chúng ta đã thấy khắp cả Nam-kỳ, chỗ lập hội này, nơi lập hội khác, mỗi tỉnh liên-lạc coi thật là có mới khác-khít hơn xưa. Chẳng những mỗi ty, mỗi sở, quý ông, quý thầy, dẫu dẫu cũng đã kết thành đoàn-thể, cho đến mấy anh em thuyền thợ, mấy người coi máy xe hơi, ai ai cũng biết hiệp lực, đồng tâm để tổ-chức hội này hội nọ.

Hiện bây giờ đây, nào hội Thể-Thảo, nào hội Lương-Hữu ở Nam-kỳ ta thật gần như chẳng thiếu hội gì. Lại thêm anh em Trung-kỳ, Bắc-kỳ vào đây cũng đã lập thành nào hội Ai-Hữu, nào hội Công-Thương, v. v.,... đó thật là một cái trưng-triệu chỉ tỏ ra rằng người mình đối với hai chữ « hiệp-quần » nay đã có một cái quan-niệm rõ ràng hơn trước,

và đã hiểu rằng có « hiệp-quần » thì mới có đủ sức mà làm nổi các việc to, việc khó, có ích lợi cho số đông. Chúng ta thấy hội này, hội kia thành-lập đã nhiều, song chưa thấy lập một hội cũng cần ích lắm, là hội Âm-Nhạc (1), đó thật là một sự đại khuyết-diểm ở trong cuộc sanh-hoạt hằng ngày của chúng ta vậy.

Hội Âm-Nhạc là gì? Hội Âm-Nhạc theo như chúng tôi muốn nói đây, chẳng phải là một hội nhô-nhen, để cho có cỡ, dặng anh em vãng lai, thủ tục, bày những cuộc bồi-bàn, khoái lạc với nhau đâu. Không, không phải thế, hội Âm-Nhạc chúng tôi định tổ chức đây là một hội lớn lao dưng dưng, dăm mong-mỏi đến cái mục-dịch cao xa, to rộng, là cái mục-dịch **chấn-chính lại âm nhạc nước nhà**.

Chúng ta đã biết rằng mục-dịch của hội Âm-Nhạc là chấn-dặng, cao thượng như thế, thì chúng ta phải chịu khó đem hết lòng da má chọn lựa người đồng tâm, đồng chí của chúng ta, dẫu gặp sự khó khăn đến mấy cũng ráng mà làm cho tới có kết-quả. Vậy thì từ đây, nào ai là người biết qui trọng âm-nhạc, xin hãy đề da, ghi lòng, chung tay góp sức mà tổ-chức thành một hội Âm-Nhạc ở Nam-Kỳ, ngõ hầu có bổ cứu sự khuyết-diểm mà chúng tôi vừa mới nói trên đây.

Lâu nay chúng ta tuy chưa nghe danh cái hội Âm-Nhạc, nhưng chúng ta cũng đã có nghe nhiều người hăm-mò về phần dờn ca, có ý muốn lập thành một cái hội như thế; song việc sử dĩ chẳng dặng thành tựu, là hoặc bởi chưa ai chịu đem hết công tâm, hoặc là không gặp được người đồng chí.

Vậy nay đây, những ai là người hiền đồng tình với chúng tôi, thì xin đừng tưởng rằng việc này là việc nhô-nhen, và nên biết mục-dịch nó thật là to rộng; nếu chẳng làm thì thôi, hễ đã làm thì phải làm cho đến nơi, đến chốn. Bọn đồng-chí chúng ta mà quyết tâm, thì ngoài ra tưởng chẳng thiếu chi hơn-tai sẽ vừa giúp, báo-quần sẽ lân-thành, sau nữa há lại chẳng được nam ba nhà có hàng-sản, sẽ vì việc lợi chung, mà kẻ ít người nhiều, ra tay phụ lực với chúng ta, ngõ cho hội « Âm-Nhạc Nam-Kỳ » sớm được bung tiếng ra đời ở trên bờ sông Ngưu-Chữ hay sao?

Hỡi anh em! Nào ai là người có lòng với âm-nhạc, xin hãy đứng lên!

Kính cáo

PHẠM-VĂN-NGO

CHỦ-NHƠN NGÀI-THÀNH KHÁCH-LÀU

38, RUE AMIRAL COURBET, SAIGON

TELEPHONE N° 907

(1) Cái bài bàn về âm-nhạc ta, của bà Cao-thị Ngọc-môn đăng ở P. N. T. V. số 34.



Cách uống sữa

Thuở trước, tưởng rằng mỗi một người lớn uống một ngày ba lít sữa thì đủ sức mạnh giỏi trong mình mà làm công việc thường được. Ấy là một sự lầm lỗi, và ba lít sữa nhiều quá, uống vô ọc-ach bụng, mà lại thiếu vị bổ dưỡng cho thân thể. Theo ông y-khoa bác-sĩ A. Gautier, thì một người lớn cho có đủ sức trong mình, mỗi ngày phải uống hai lít sữa, và phải ăn thêm 100 grammes bánh mì, cơm, mì ống hay là bột bán với nước (cuc đường (80 grammes)). Sữa cũng là một món ăn có ích lắm, và cũng một vị thuốc trong nhiều khi đau ốm. — Uống sữa vô đi dài nhiều; sữa cũng là thứ dễ tiêu vắn. Sữa làm cho máu hạ xuống (hypotension); uống sữa vô bụng cũng ít sự độc địa; song khi nào trong nội-trường đau (infection intestinale) thì sữa lại làm hại thêm nữa, vì sữa có caseine (mỡ sữa) làm cho con trùng độc ở trong ruột-sanh sản ra nhiều và dễ sanh sản nữa. — Bởi như thế, nên phải biết cách cho uống sữa trong khi đau ốm.

Như trong bảy tám tháng đầu mới sanh ra, con nít cần dùng sữa không mà lớn, chừng một tháng sắp lên, con nít uống sữa không, không đủ sức mà mạnh giỏi và lớn; — nên phải cho nó ăn thêm bột sữa, bột mì, bột gạo, bột chuối, v.v.. Sữa có ích như vậy, song trong một tuổi trở lại cũng có khi bị sữa mà con nít hay đau ỉa nữa (gastro-interite) mà phải chết mỗi năm cũng nhiều, như là lúc trời nóng nực. — Bởi vậy, hễ khi nào con nít nóng hay ỉa nữa, khi nào con nít xống phần lỏng, hơi tanh, tức thì phải cấm cho bú, hay uống sữa trong một ngày; như một bữa không hết, thì bữa sau cho uống bouillon de légumes, hay nước cháo, nước cơm. — Cũng có nhiều đứa con nít hay nổi mề (mun) nổi chốc, ghẻ hờm, nóng lạnh, ỉa mủi, ấy cũng tại sữa. — Dồi hay bột sữa thì thấy nó nhẹ và mau mạnh.

Còn người lớn cũng vậy, khi đau ruột, chảy kiết, sữa cũng làm cho mấy con trùng độc trong ruột-sanh sản ra nhiều và làm cho thêm bệnh. — Trong mấy bệnh này, ở xứ ta thì ăn cháo, ăn bột, bột mì, bột mì tinh.

Dau trong bao-tử, có người chịu sữa, có người không; mấy người nào ăn sữa vô mà sinh bụng, ọc-ach nữa hay ợ chua, thì chẳng nên ép họ uống thêm nữa.

Có nhiều bệnh cũng phải uống sữa, như bệnh đau bao-tử: lở, trầy, sưng; bệnh đau nơi lá gan, bệnh đau nơi trái tim, nơi trái cắt; bệnh đau trong máu (goutte, diabète); bệnh trùng độc hay là thuốc độc.

Khi phải uống sữa, thì phải cho người bệnh uống sữa nhiều lần một ngày.

Còn như người bệnh nữa, ỉa mủi, thì phải cho họ uống một muỗng sữa, mỗi lần nửa giờ, uống chung với một cuc nước dấm; như bột nữa, cho uống thêm cho khá khá: bốn năm muỗng ăn soupe, một ly, mỗi lần hai giờ. Trong bệnh trái tim, trái cắt, mỗi lần cho uống 100 grammes — một ly trọng trọng, — mỗi ngày uống chừng sáu bảy lần, nghĩa là chừng hai giờ một lần. Có nhiều người nói uống sữa không quen, ngán khó chịu, cứ cho uống đại chừng một hai ngày, quen rồi lại chịu và ỉa uống thêm. Khi người bệnh đau trái tim, mà chẳng một lăm, chẳng có tức ngực, chẳng có sưng chơn phù mủi, cho uống sữa nhiều được mà lại cũng phải cho họ ăn thêm đồ ăn khác được: cơm, mì, bột, cháo.

Như người bệnh tức ngực hay là sưng chơn, thì phải cho uống sữa không năm bảy bữa, mỗi ngày uống chừng 1 lít cùng 1 lít rượu. Đừng cho uống nhiều lắm vì có khi bệnh ít đi dài, uống sữa vô nó lại sưng thêm nữa. Trong bệnh trái cắt, như người bệnh sưng mình nhiều, mặt cũng sưng, đi dài ít, tức ngực thì cho uống sữa ít ít, mà chẳng được ăn chi hết, như là đồ ăn mặn hay là có muối; mỗi ngày một lít rượu sữa trong mười lăm hai mươi ngày thì yếu ớt lắm, nên người bệnh phải ở trong phòng nằm trên giường hay trên ghế mà nghỉ, chẳng nên làm chi nặng nề hết. Trong bệnh đau gan; trong lúc làm xung, đau lưng chiền, sốt hông nặng, chẳng nên ăn uống chi hết cả. Khi bớt đau rồi, mỗi ngày uống chừng một lít rượu sữa, chừng hai ba ngày mà bớt đau thì có thể cho ăn bột, cháo hay cơm lạt.

Trong lúc gan sưng, nó lạnh, vàng mình, dài ít, người bệnh chẳng nên ăn món chi hết, chỉ dùng sữa mà thôi, nhờ sữa mà đi dài ra nhiều, mà lại sữa chẳng làm hại được.

Còn như nóng lạnh, cảm thương hàn, ban của, trái mùa, ban điều, đau trong năm ba ngày, thì sữa với cháo, cùng nước rế cây, là có ích và giúp cho bình mau lành.

Có nhiều người tự nhiên uống sữa không dạng, vậy phải đổi cách: cho uống sữa không beurre, sữa tươi để nguội ba giờ, hớt cái bọt ở trên mặt thành ra sữa không beurre. — (lait écrémé). — Bỏ chanh, café, vanille hay là nước bông cam vô sữa làm cho thơm dễ uống. — Vị quế, nước rau húng, pha với sữa uống cũng dễ.

Có thứ men bỏ vô sữa, sữa đặc lại có cục, gọi là kéfir; kéfir số 1, số 2 và số 3. Trong kéfir, có hơi rượu mạnh nên con nít cùng mấy người đau trái tim, trái cắt chẳng nên uống. Kéfir cho mấy người đau ruột uống được, vì có rượu ở trong, trùng độc sanh sản ra khó lắm.

Sữa trộn với nước vôi (eau de chaux) dễ tiêu, — sữa pha với nước suối cũng dễ uống và dễ tiêu.

Docteur TRẦN-VĂN-ĐÓN

Hỡi nông bao!

Hãy tiện tay đi. Nên nghĩ tới việc tương lai của đồng-bào, của gia-quyền quý vị và của nước nhà. Người nào mà không có tiền dư thì không làm gì đáng cả.

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chúng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rỗng một thứ sữa đặt NESTLÉ chẳng?

Ồi! Con hời con hời!
..... Uống sữa

NESTLÉ

Tiếng gọi phương xa đã có người đáp Việc giúp một cô nữ-học-sanh ta ở Toulouse bên Pháp

Phu-nữ Tân-văn số 35 xuất-bản ngày 2 Janvier 1930 mới rồi, bổn-báo có đăng tin rằng bổn-báo tiếp được bức thư của một cô nữ-học-sanh ta lưu-học ở Toulouse bên Pháp, gửi về nhờ Học-hồng Phụ-nữ Việt-Nam trợ cấp cho cô.

Cứ theo như thư của cô gửi về — nguyên-bản chúng tôi vẫn để ở bảo-quản, — thì cô vốn là con nhà dư-giá ở ngoài Bắc, song vì mới rồi đây bảo lụt liên-miên, ruộng nương mất hết, cho nên gia-đình của cô không thể gửi học-phi quà cho nữa. Cô đang học lớp nhứt ở trường Lycée Toulouse; nội năm 1930 này thì thi tú-tài, rồi cô định học văn-chương và pháp-luật.

Lời lẽ trong thư của cô nói một cách thống-thiết lắm. Chỉ tiếc vì Học-hồng Phụ-nữ Việt-nam lập ra, đã có thể-lệ như định rồi, không có thể trợ-cấp cho người hiện đang lưu-học bên Pháp; và lại mới có hai người học-sanh đi, thì Học-hồng còn đang phải lo lắng châu-cấp cho hai người ấy, chớ hiện nay chưa có thể tuyển học-sanh khác đi hay là trợ-cấp cho ai nữa. Sở-vọng của chúng tôi thì to, mà tài-chánh của học-hồng có hạn, thật chúng tôi lấy làm tiếc không biết ngân nào.

Tuy vậy, chúng tôi đem cái tiếng gọi phương xa mà nhắc lại trên mặt tập báo này, là cốt trông nhờ ở lòng thương xót của các bạn đồng chí với chúng tôi, có ai sẵn lòng giúp đỡ cho có ít nhiều chăng?

Tiếng gọi của cô nữ-dồng-bào du-học ở Toulouse, và tiếng gọi của chúng tôi đã động lòng, thấu tai một nhà nữ-giáo ở Sadec là người trước hết.

Vị nữ-dồng-chí này là người có lòng hào-hiệp và có đức khiêm-tốn cao lắm; định ninh nghĩ ý với chúng tôi rằng cô chỉ muốn làm việc nghĩa ở trong chỗ vô danh mà thôi. Cô viết thư cho chúng tôi, bày tỏ lòng cảm-động đối với cô nữ-học-sanh ta ở Toulouse. Cô nói tiếc vì nhà cô không giàu có, mà giúp cô kia được số tiền to, song cô có thể mỗi tháng giúp cho một vài trăm quan, là hết lòng hết sức, vì cô làm nữ-giáo, mỗi tháng được 66 \$ lương, lại phải nuôi một cô em gái học tại nữ-học-đường và tháng trả 12 p. tiền học ở Ecole Universelle bên Pháp. Cô xin chỗ ở của cô nữ học sanh bên Toulouse, đừng gởi tiền

qua, và hứa sẽ rủ chị em cô giúp thêm cho nữa.

Tâm lòng của cô sốt sắng hăng hái, cho nên lời nói của cô rất là thống thiết chơn thành, mà việc cô định làm thật là hào-hiệp cao-thượng lắm vậy. Qui hóa thay!

Bổn-báo nghĩ chẳng nên giấu tên của cô nữ-học-sanh bên Toulouse làm chi nữa, tưởng nên công bố lên, để các nhà từ-thiện được trực-tiếp chiếu cố cho cô ấy thì hơn. Người ở phương xa, gọi về tổ-quốc đây là:

MADemoiselle NGUYỄN-THỊ-LƯƠNG
Classe de 1re A. au Lycée de Jeunes Filles
TOULOUSE
(Haute Garonne)

Mới rồi đây, ông Huy-Dũng cũng tới bổn-báo, giao 30 p. 00 nhờ bổn-báo chuyển-đặt cho cô Lương. Tưởng ông Huy-Dũng là người không lạ gì với độc-giá của bổn-báo. Ông là người thứ nhứt đứng lên phiên-dịch và xuất-bản các sách về Thần-linh-học ở đây, và lại và người sẵn lòng với các việc

công-ích lắm. Không có việc gì nên làm, mà ông vắng mặt. Lúc bổn-báo xướng lên Học-hồng thì ông Huy-Dũng là một người trong các ban tán-thành trước hết, và lúc hai học-sanh lãnh Học-hồng ra đi thì ông khuyên răn nhiều điều, và tặng cho mỗi người một khoản tư-phi.

Cô Lương! Đồng-bào trong nước nghe tiếng gọi của cô, đã có hai người hưởng-ứng liền như thế, rồi đây chắc có nhiều người chiếu-cố cho cô nữa: ai nấy đều một lòng thương người có chí và trông mong cho cô thành tài; vậy khuyên cô nên gắng sức mà học, đừng có phụ lòng hy-vọng của người cố-hương.

Tiền bạc, nếu mấy biết dùng, thì nó là
tôi-mọi của mấy; nếu không biết dùng,
thì nó là chủ mấy.

PUBLIUS SYRUS.

ceau, và thuật lúc ông hấp-hối dặn dò những gì, rất là tường-lần, nhưng thật chẳng thấy câu nào là câu như ban đồng-nghiệp ta đã nói:

Paris 28 Mars 1929.

Từ này là di-chức của ta. Ta muốn táng ta ở Colombier, bên cạnh mộ của cha ta. Di-hài ta sẽ đưa từ nhà ra mộ, không có lễ-nhạc gì hết thảy. Chẳng bày ra cuộc truy-diệu gì, đừng có mời ai, cũng chớ làm tang-lễ gì cả. Xung quanh mộ, chỉ dựng một hàng rào sắt, cứ để trơn, không làm mộ bia, chỉ để y như mộ cha ta mà thôi.

Trong quan-tài ta, thì ta muốn để cái gậy có nạm sắt là đồ từ hồi nhỏ của ta vào, và cái hộp nhỏ học bằng da dê, ta cất ở phía tay trái, lừng trên trong tủ kiến của ta. Còn cuốn sách nhỏ, chính tay mẹ gởi ta để vào trong hộp lúc sanh-tiền, thì cứ để y nguyên đó.

Sau nữa, lại để hai bó hoa dã khô, ta cắm trên lỗ sứt ở cái phòng trống ra vườn. Bó hoa nhỏ đem để vào trong viên đan trái phá đã cắm bó lớn; hết thảy, những vật ấy đều liệm vào bên di-hài ta.

Ta cử người bạn chí-thân của ta là ông Nicolas Piétri làm người tuần-hành di-chức của ta, và trang-sư Pournin cùng con ta là Michel cũng phụ vào đó; ta cảm ơn hết thảy mẫu người sẽ vì việc này mà phải khó nhọc.

Làm tại Paris ngày 28 Mars 1929.

G. CLÉMENTEAU.

Từ di-chức ấy, tuy làm từ tháng ba, tới tháng mười thì lão Cọp mới chết, nhưng khi chết, cũng không dặn lại lời gì khác hơn trong tờ di-chức kia, là dặn chôn đứng mà thôi. Ông Cọp già sống khôn, thác thiêng, coi mấy ông bạn yêu-qui bên Trung-lập bày đặt thêm lời di-chức của ông đó.

THẢO-MẠI.

NGỒI LÊ ĐÔI MẠCH

Ông Clémenceau nước Pháp có thương dân bà không?

Bạn đồng-nghiệp Trung-lập-báo thật là đa sự: Hồi mấy tháng trước, ông Clémenceau nước Pháp qua đời, không biết bạn đồng-nghiệp ta thấy ở đâu mà nói là lời ông Clémenceau di-chức lại như vậy: «Đừng có khóc, đừng có dằn bà. Ta chỉ muốn chết trước mặt dân ông mà thôi.» Rồi ông bạn ở góc đường d'Ormay và Catinal muốn lôi chúng tôi ra, cho nên mới nói móc một câu rằng: «Không biết cảm-tưởng của báo Phụ-nữ Tân-văn đối với câu nói của lão Cọp già kia ra làm sao?»

Hồi đó em và mấy chị Huỳnh-Lan, Thanh-Nhiên bàn đi bàn lại hoài.

Bao nhiêu tin tức về hồi lão Cọp già chết, là em coi hết, tuyệt nhiên không thấy câu nói trên kia, vậy chẳng biết bạn đồng-nghiệp ta coi ở đâu mà nói như vậy.

Chị Huỳnh-Lan nói:

— Hay là ông bạn đồng-nghiệp bày đặt ra câu nói đó để chọc chị em mình chơi.

Rồi mấy người cũng một ý:

— Có lẽ.

Mà có lẽ thiệt. Mới đây thấy trong các báo bên tây qua, đều có đăng tờ di-chức của ông Clémenceau.

Gần đây trong nước có những việc gì

Ông Nguyễn-Công-Tiêu, trợ giáo trường Cao-Đẳng Canh-nông ở Hanoi, là một nhà thiếu-niên bác-học, có lần hồn-báo đã giới-thiệu rồi. Mới đây ông được cử làm hội-viên trong hội-dồng « Nghiên-cứ Khoa-học Đông-dương », vì ông đã có công nghiên-cứ được nhiều điều hay cho nghề làm ruộng. Thứ nhất là hiện nay, ông đang thí-nghiệm cách lấy bèo thả vào ruộng lúa, để thay cho phân bón; việc thí-nghiệm đó, thấy có kết quả hay lắm.

Ông Tiêu không ra ứng cử vào hội đồng kia, nhưng vì hội-dồng thấy ông tài giỏi, nên cử việc cử ông vào. Đó lại cũng là một điều vinh-dự cho ông hơn nữa.

Nghệ tin rằng hai tay banh vọt vô-dịch là Chim và Giao, được Nam-triều ở Huế ban cho Long-bội-tinh và Kim-tiền. Có lẽ từ xưa đến nay, mới thấy nhà vua ban thưởng cho những nhà thơ. Chim, Giao được ban thưởng như vậy thật là xứng đáng. Phải chi ơn-diện của nhà vua ban thưởng cho ai, cũng xứng đáng như thế cả, thì có lẽ nhơn-dân đối với bài ngà, kim-khánh, còn có lòng kính trọng qui hóa hơn.

Tỉnh Quảng-Tây bên Tàu, giáp giới với Bắc-kỳ ta, bấy lâu nay vẫn chống với chánh-phủ Nam-kinh, cho nên binh Quảng-tây và binh Quảng-dông đánh nhau hoài. Binh Quảng-tây thua; mới rồi chạy qua tràn miền thượng-du xứ Bắc-kỳ, nhưng lính ta đánh đuổi, chúng lại phải kéo nhau về Tàu.

Ngoài Bắc ta hồi này, hình như thật có phong-trào; hết việc này tiếp luôn việc kia, mà mỗi việc gì cũng có ý-nghĩa cách-mang cả. Ngày 5 Janvier mới rồi, giữa thành-phố Haiphong, xảy ra một vụ cộng-sản. Câu chuyện như vậy: Thành-phố Haiphong, có một thầy lang thuốc ta, giàu có lắm lắm; bọn cộng-sản muốn lấy tiền của và, nên bừa đó làm kế, cho người mời và lại nhà thăm bệnh nguy-cấp. Thầy lang đi theo, lên một phố lâu kia, thấy có người đau nằm ở giường và hai ba người ngồi phục-dịch. Khi thầy lang ngồi yên đầu đó rồi, thì người đau vùng dậy, không phải là đưa tay cho thầy xem mạch, mà đưa súng sáo ra. Họ trói thầy lại, bắt viết thư về nhà lấy 8000 \$. Thầy lang tuy bị bưng miệng, nhưng cái nghề liếc của, vẫn còn âm ỉ, là lang được đôi tiếng. Bọn kia sợ lâu sự, liền nhảy xuống tàu thoát cả. Ba người nhảy xe máy chạy trước, còn một

người phải chạy bộ, bị người lối xóm và lính cảnh-sát đuổi theo. Người này trở súng lại bắn, trúng một người sếp-phơ, bị thương nặng. Vừa gặp một viên thanh-tra mặt-thăm tây chặn đường, người kia chĩa súng ngay giữa bụng viên thanh-tra mà bắn, nhưng đạn không chạm. Rồi bị bắt liền. Sở mật-thăm đang truy tìm ba người đồng đảng kia.

Cũng trong tháng trước, người ta xét ra được một cái nhà in cộng-sản, ở huyện Việt-yên, thuộc về tỉnh Bắc-giang. Nói là nhà in, chứ không phải là có máy in, có chữ sắp gì đâu. Chỉ có một miếng đất sét, và ít mực đỏ; cách-thức như là in polycopie vậy. Bản in đó dùng đặt in truyền-đơn, và hình như có một tờ báo nữa. Năm người nhà quê, làm nhà in đó, bị bắt. Họ khai là có nhiều người là một mớ họ in, chứ thiệt tình, họ không biết gì cả.

Còn chuyện 190 trái bom, bắt được ở Ha-dông, mà hồn-báo đã nói trong số trước. Sở mật-thăm đưa những bom đó cho quan binh thử coi có mạnh không. Quan binh nói thử bom ấy tuy không phải như bom thiệt, nhưng nó cũng nổ chết người được. Dữ không? Báo *Volonté Indochinoise* ở Hanoi nói rằng những bom đó, có lẽ là mấy người lính Annam qua tây hồi trước, đã từng ra chiến-trận, đã từng làm việc trong các kho thuốc súng; nay về bắt chước mà làm. Họ xét những trái bom đó, giống như *dun hạt-lựu* (grenade) dùng trong khi Đức Pháp chiến-tranh mới rồi, cho nên mới đoán chắc rằng mấy người cựu-chiến-binh ta làm ra.

Hơn một tháng nay, báo giới ta ở Saigon, thứ nhất là báo *Echo Annamite*, đều kêu nài với chánh-phủ, xin thả cho ông Tú Nguyễn-dinh-Kiên ra, vì hiện nay ông đang bị giam trong khám lớn, mà ông có bệnh ho lao nặng lắm, nếu cứ ở trong ấy, ăn uống như thế, bỏ buộc như thế, thì chắc phải chết. Ông Tú Kiên xưa kia vốn là nhà vận-dộng chánh-trị rất hăng hái, nhưng lâu nay tuổi ông đã già, cho nên bây giờ chỉ lo việc buồn bán mà thôi, không có hoạt-dộng chi về chánh-trị hết. Không biết vì sao trong vòng hai năm nay, sở mật-thăm cứ tình-nghĩ ông, bắt lại thả, thả lại bắt, đã mấy lần như vậy rồi, cho tới lần này cũng vậy, chỉ vì tình-nghĩ mà ông bị giam, chứ sở mật-thăm cũng là tòa án, không có chứng cứ gì mà định tội-danh cho ông hết.

TIỂU-THUYẾT TÀU CỦA BAO-THIÊN-TIỂU

NGUYỄN-NAM-THÔNG DỊCH-THUYẾT

LỊCH SỬ' CÔ PHU'ƠNG

XVI

(Tiếp theo)

Bàng-Linh vừa nói vừa lắc-lư cái đầu, vừa lúng-lúng đôi con mắt. Chúng tôi rất lấy làm khó chịu, nhưng ngoài miệng cũng phải liên thanh cảm tạ mà chịu làm tiệc kính mời. Khi tiệc sửa-soạn xong, Phương-gương cũng thân hành ra tạ ơn Bàng-Linh. Bàng-Linh lại nhoẻn miệng ống nhổ, chấp-chỏi cặp mắt lườm, mà ngật-ngheo nói rằng:

— Ủy chá! Nử-sĩ! Nử-sĩ cũng biết ơn bà con à? Nếu hôm nay không có ta, thì nử-sĩ liệu có thoát khỏi « quý-môn quan » được chăng? Ừ mà thật vậy, có đời nhà ai: giết người mà không bị giam trói bao giờ? Vậy thì cái ơn cứu mạng ấy, một chén rượu cũng chưa đủ đâu. Tất nử-sĩ phải nghĩ sao cho xứng với cái công ta hôm nay mới phải chứ.

Nói xong lại híp mắt mà cười ngật-ngheo một hồi nữa.

Tôi thấy con người thô-bỉ, dám ở trước mặt chúng tôi mà buông lời « sô-lá ba-que », đã nổi giận tóan sủ-măng cho mấy câu. Phương-gương trông sắc mặt tôi thì hiểu ý ngay, bèn đưa mắt ra hiệu bảo tôi êm đi, tha-hỗ cho bản nói chán-miệng đi, hơi đầu mà nói lại, rồi hẳn thù-oản mà phản-cung, có phải hư hết công việc của mình không?

Tôi gạt đầu khen phải. Nàng sợ tôi một lúc nữa say rượu, e tôi nổi nóng mà không ăn-ăn hẳn được; chẳng bèn ghé tai nói thêm rằng:

— Thiếp há không biết cảm giận những lời vô-lẽ của quân tiểu-nhân hay sao? Tuy bản hôn-xược như thế, nhưng phải biết rằng cái việc ngày nay, cái công của bản giúp mình cũng không nhỏ đâu. Vả lại đường đường một người tộc-trưởng, mình cũng nên lượng tình mà giữ chút thể-dign cho mới phải. Chớ nay mình lại khách-khí mà đối y khẫu với bản, thì cũng lại hẹp bụng như bản rồi; vô-vị biết đường nào!...

Nghे mấy lời khuyên ngăn chí thiết của nàng, trong lòng tôi cảm phục không biết thế nào mà nói. Bèn dẹp hết cơn giận mà ra sức phụng-thừa, Bàng-Linh thấy vậy nở mày nở mặt, vui-vẻ cười

nói luôn miệng.

Từ đó, hẳn hết lòng bày mưu tính kế giúp chúng tôi, chẳng quản ngại gì gian-nan, vất vả, lên đồn xuống phủ khiến nên cái án mạng ghê-gớm kia được tiêu tan trắng tuột; chúng tôi không phải hao tổn gì cả, thật là toàn nhờ ở công phu Bàng-Linh trù liệu giúp cho. Tôi không ngờ đầu một người như Bàng-Linh mà Phương-gương cũng lợi-dụng được nên việc như thế, khác nào Gia-Cát lợi-dụng Ngụy-Diêu, Tư Đồ lợi dụng Lữ-Bổ, khôn khéo biết đường nào! Vả không những Bàng-Linh phải qui phục mà cả đến quan huyện Phùng-Nhân kia nàng cũng áp-đạo nổi, mới là hay cho!

Số là Phùng-trị-huyện bữa trước đã biết vàng là một người ghê-gớm không thể hăm dọa nổi, sau lại được nàng sai Bàng-Linh lên hối lộ ít nhiều, nên ngài mới lấy cách hồ-đồ mà xử qua loa cho rồi việc đi!... Một việc như thế, mà kết quả được êm thấm như thế, toàn là nhờ ở cái mưu tr khôn ngoan và cái tài vận-dộng rất khéo của nàng hết thảy. Chỉ vì những sự hành-dộng ấy vừa đáng dai, và lại không quan hệ chi lắm, nên xin lược đi cho khỏi nhiều lời.

XVII

Sự đại-biến trong nhà tôi, tưởng còn lung tung ra chưa biết đến đâu, ai ngờ chỉ trong vài tháng, tại-vạ đã tiêu di như khói tỏa mây tan, cả nhà mừng-rỡ không biết chừng nào.

Phương-gương thấy tôi chăm chỉ về trường Nông-chánh, nên thường thường hay đem các vấn-đề nông-nghiệp nói chuyện cùng tôi. Mỗi khi bàn đến sự ích lợi về nghiệp nông, do phép mới bên Âu Mỹ, thì nàng lấy làm thích lắm, chỉ làm-le mong xếp yên việc nhà mà ra công thí-nghiệm mọi phen. Nay mọi việc đã xếp đặt tề-chỉnh rồi, nàng bèn hỏi thúc tôi phải sắm sửa các khí-cụ về việc cấy cấy cho nàng. Tôi nghĩ rằng: nhà tôi vốn là nhà chuyên nông-nghiệp, tuy Phương-gương chưa yếu tay nghề, chưa chắc đã đảm-đương nổi công việc nông-phổ nặng-nề kia, nhưng để cho nàng được am-hiểu đến nơi đến chốn, cũng không phải không bổ ích. Nghĩ thế, bèn vui lòng sắm cây, bừa, cào, cuốc,

cho nàng. Nhà tuy đã có sẵn, nhưng sức nà g không dùng nổi, nên phải muốn làm một bộ đồ dùng nhỏ nhẹ đặc biệt.

Bấy giờ đang tiết mùa xuân, gió hòa khi ấm, yến hót, oanh ca, thật là một thời-tiết vui thú nhất của con nhà nông-tang. Vì sắp đến độ trồng dâu trồng bắp, nên sáng ngày ra, chưa tan sương, khách cây bừa đã đầy cả đồng, câu ca mục đồng ngoài nội, tiếng hát cô-ả hái dâu, ngọn gió xa đưa, vèo von vãng-vãng, làm cho Phụng-nương càng hứng-chỉ nức lòng, cũng vác cây trên vai, cũng đánh trâu ra ruộng, cũng cấy hái cây bừa: mồ-hôi nhiều-giọt, bùn đất lấm lem, coi bộ nhọc nhằn vất vả lắm. Thế mà nàng đã không quản sự khó nhọc, lại lấy làm thỏa dạ vui lòng. Mỗi sáng tôi ở trên giường bước xuống, đã thấy nàng nịt lưng gọn gàng, vác cây dắt trâu ra đồng rồi. Tuy mới trong thời-kỳ tập-sự mà xem ra cũng lanh-lẹ gọn-gàng, chẳng kém gì các cô chuyên-môn từ thuở nhỏ.

Tôi có ý nhìn nhận thấy nàng làm ruộng rất có trật-tự, rất có quy-cử, từ cách trồng trọt bón sới, cho tới các cách lựa giống hoa màu, lấy giống thóc lúa, lại càng tinh-vi cẩn-thận. Vì nàng đã biết rằng phàm giống thóc lúa thì sự lựa giống là việc quan-trọng hơn cả, giống tốt giống xấu, quan-hệ rất nhiều. Còn như mùa-màng muốn cho khỏi sớm muộn, khỏi sai lạc thời-tiết, thì nàng đã có cách kinh-nghiệm rất khôn, nghĩa là cứ lấy sự biến đổi cây cối trong vườn làm cứ là đúng.

Đến mùa, tôi xem ra lúa của nhà tôi, bông dài hạt lớn, hơn cả các ruộng khác, nên sự gặt hái được nhiều. Làng xóm thì một sào ba bốn thùng đã lấy làm tốt, mà lúa nhà tôi thì một sào được đến tám chín thùng. Vì chẳng những nàng biết cẩn thận về sự lựa giống, lại còn xem xét cả tánh-chất của đất và cách bón phân, nên chỉ mùa màng mới được khá đến thế.

Đến mùa gặt lúa được rất nhiều, tôi thấy thế tôi mừng rỡ như đứa điên-cuồng, nắm lấy tay nàng mà khen ngợi rằng:

— Châu ơi! Ta không ngờ đâu ái-khanh lại đa-tài đa-nghệ đến thế!

Phụng-nương thấy có người biết công cho mình, cũng hơn-hở vui-cười mà đáp rằng:

— Chẳng nên biết rằng: đời nay là đời thiếp-nghiep cạnh-tranh, đâu là con gái đàn-bà cũng phải mỗi người có một nghề mới được, chứ không có lẽ vòng xuyến lượt là, ngồi xếp bằng-tròn mà

hông ăn không của chồng suốt đời hay sao? Thiếp lại học nam-tử như tể, lấy làm như nhuốc lủn! Một người như thế, trăm ngàn vạn mới người cũng như thế, há không phải cái tai-vạ rất lớn cho quốc gia hay sao? Vả lại trò đời hề nhân-cư thì vì bất-thiện; kia những vợ con nhà người ta, hay đi cớ học chơi bời, há chẳng phải lỗi tai ông chồng hay dong-tung cho ăn không mà sanh ra đó là gì? Chớ nếu biết xếp đặt cho mỗi người nài việc, thì có khi nào đến đông-dài hư thân như vậy được; cho nên người ta thường nói: « Giàu siêng việc, nghèo kiệt siêng ăn » là thế!...

Tôi gặt đầu năm bảy lần mà rằng:

— Phải, phải, phải!... Ái-khanh nói rất có lẽ phải. Mọi người cứ bảo: tôi có phước được người nội-trợ hiền, bấy lâu tôi cũng chưa lấy làm tin lắm. Nay xem những cách hành-vi của ái-khanh, mới biết rằng tôi quả-nhiên là người có hạnh-phước lớn.

Phụng-nương nói:

Lang-quân là bậc văn-học đại-gia, sao lại nói những lời mê-tía như vậy? Cây bừa cấy hái, là một chức phận tầm thường của kẻ nữ-nhi, có đáng kể chi. Nếu lấy một việc nhỏ-mọn ấy mà đã cho là người nội-trợ hiền thì ra làm người nội-trợ hiền lại chẳng là dễ-dàng lắm sao? Nghĩa chữ « hiền nội-trợ » chỉ có thể mà thôi hay sao?...

Câu chuyện đương nông, ngoài hiền gà đã gây sáng, một vầng hồng-nhật đã lóa tia lửa sáng rực, góc trời đông rồi... Nàng vội trở dậy, tôi vì cả đêm mất ngủ, nên định nằm nghỉ thêm một lúc, vì khi đó đang hồi nghĩ về, nên tôi mới được thanh-thoai vô sự như vậy.

Khi bừng mắt dậy, thấy mặt trời đã dùng trưa, ánh nắng chói-lọi, cây-cối héo don, nóng nực không biết chừng nào mà kể. Ngồi nhàn trong nhà còn thấy lừ-dừ mệt-nhọc, tâm-lẽ mờ-mỏi, hướng về kẻ giàu-giải giữa đồng, trang-trang nắng hạ, thì lao khổ đến đâu!

Tôi đương ngồi nhìn ánh nắng ghé sợ ở ngoài sân, bỗng thấy một người vác cuốc từ ngoài đi vào, làm cho tôi phải giật mình, người đó tức là Phụng-nương vậy. Nàng, mặt đỏ như lửa, áo trong áo ngoài, ướt đầm mồ-hôi, tay chun lem-luốc, mặt mũi bơ-phờ; thấy tôi, nàng chỉ gượng cười một cái, rồi ngồi xuống gế mà vừa quạt vừa lau mồ-hôi.

Tôi rất lấy làm thương, vội rót cho nàng một chén nước trà nóng, pha đường vô rồi thán-hành

ngồi quạt cho nàng mà ngọt-ngào nói rằng:

— Ái-khanh ơi, ái-khanh là bậc là ngọc n'ảnh vàng, nở nào đây-dọa nắng mưa, tự hủy-hoại tấm thân đi như thế! Minh là chủ, chỉ nên trông nom mà thôi, còn công việc đã có người nhà, tôi gì mà dẫn thân vào vòng lao-khổ, lờ ra ốm đau, thì cái lợi kia có đủ bù vào sự thuốc-men tổn hại hay không? Tôi trông ái-khanh thật lấy làm ái-ngại lắm.

Phụng-nương mỉm cười, uống cạn chén nước, nghe đã đỡ mệt, mới cất tiếng nói rằng:

— Bảo rằng khó-nhọc thì đúng, chớ nói lao-khổ thì rất sai-lầm. Nào tôi có thấy gì là khổ đau. Làm việc nặng nề, cũng như sự luyện-tập thể-thao chơi khác gì. Người yếu còn phải vận động cho khoẻ mạnh gân cốt, lẽ nào người khoẻ vận động lại hóa ốm-dau được hay sao? Miền là biết giữ-gìn vệ-sanh đừng lao-lực thái quá, thì chẳng ngại gì. Vả lại đã làm nghề nông, phải thức khuya dậy sớm, đầy nắng dạn sương như thế mới đủ tư-cách làm ruộng. Tôi há lại không biết cử ngồi giường cao, trỏ tay năm ngón, là sướng thân hay sao? Nhưng đó là tư-cách « bà lớn nhà giàu » chứ không phải tư-cách « con nhà làm ruộng »!

Tôi nói:

Quý Bà, Quý Cô!

Muốn mua hột xoàn thật tốt nhất hạng mà được giá rẻ, thì tới hiệu:

M. L. M. MOHAMED

ở đường Catinat số 57

— Saigon —

Ấy là hiệu mới khai trương nên bán giá rẻ chiêu khách mà chủ nhơn vẫn là người chuyên môn về nghề hột xoàn lâu nay, nên lựa mua được nhiều hột nước tốt không đâu dám bì.

— Thôi thôi, tôi cũng xin lấy cái lý-thuyết của ái-khanh, thế nào cũng viện được lý phải cho mình cả. Nếu xưa kia ái-khanh chuyên-môn học về khoa học: thủy kiện, thì chưa biết cái tài hùng-biến cao đến bậc nào!

Ngày qua tháng lại, mưa thuận gió hòa, thắm-thoát đã tới mùa gặt lúa rồi. Mông-minh một giải bình-nguyên, lúa chín một màu vàng ói; các nhà nông vừa reo vừa hát, mà thi nhau vận-tải về nhà, cái cảnh nhà nông được mùa, thật vui hơn hội hát, sướng như lên tiên, ai có ở địa-vị ấy mới hiểu được cái vui sướng tuyệt trần ấy!

Nhà tôi, lúa gặt về lại càng khá hơn nữa. Chỉ vì Phụng-nương là người thông-minh, mỗi khi tôi giảng đàm về việc nông, thì điều gì nàng cũng hiểu ngay, nay đem ra thiệt hành nên mới có kết quả tốt tươi như vậy.

Suy vậy thì trăm nghề trong thiên-hạ, nghề gì mà không cần phải có học-vấn. Như là nghề làm ruộng, lại càng phải cần có học-thức, có nghiên-cứu lắm lắm. Chớ nếu không có học-thức, chỉ biết một sự cấy sâu cuốc bẫm, thì bất quả chi đổi mồ-hôi lấy năm gao, tay làm chỉ vừa đủ hàm nhai, suốt đời phải vất vả thân vào vòng cay thuê gặt mướn, biết đời kiếp nào mong thoát vòng đói-

Các thứ ren và hàng thêu satin màu của người Bắc làm ra dùng để biếu ai làm kỷ niệm, hoặc mừng về việc đám cưới, tàn quan, coi rất là lịch sự, vừa rẻ tiền vừa quý... có bán tại hiệu:

Madame Veuve NGUYỄN-CHI-HOÀ

88, đường Catinat, 88

SAIGON

khát mà bước tới cõi giàu sang? Nếu biết cải lương theo lối mới bên Âu Mỹ, - mà phép đó nào có phải huyền-diệu khó-khẩn hoặc hao tài tốn của chi - chỉ trong năm bảy năm có thể đương nghèo trở nên đại phú được, vì nước ta thuộc về địa-lợi còn có nhiều đặc-diểm hơn nước người: 1. khí hậu ôn-hòa, không nắng nhiều, không mưa quá; 2. đất cát phì-nhiều; 3. nhân-công vật-liệu vừa rẻ vừa dư-dự; 4. hoang-diền còn bát-ngát mênh-mông, những nơi có thể khai-khẩn thành ruộng tốt được, còn hàng mấy ngàn mẫu vẫn vơ vẩn. Thế mà dân ngày một nghèo túng, sanh-hoạt ngày một tiêu-diệu, đến nỗi phải phiêu-lưu khổ sở, lìa cửa lìa nhà, gởi thân vào vòng tù tội, liệng xương nơi đáy biển sừng non; còn tài nguyên thì ngày càng khô kiệt, chùng-ộc ngày một hao mòn... mọi sự đau lòng thảm mắt ấy, nguồn gốc bởi từ đâu? Ha chẳng bởi sự kém học-thức, khinh nghê-nghệp, mà ra đó ru? Tôi cũng vì sự đau lòng ấy, mà đôi phen khua chuông gõ mõ, đánh thức đồng-bào. Nhưng khôn thay, phần nhiều quốc-dân còn như đương mê-mạn, như mắc bệnh thần-kinh, lay không chuyển, gọi không thưa, trơ như đồng, cứng như đá, ... biết làm thế nào? Ngán thay!

Lại nói Phụng-nương mới thí-nghiệm việc làm

ruộng trong hai mùa mà lúa được nhiều như thế, không thể nào nhịn nổi được sự mừng rỡ, thành ra ngồi đầu tôi cũng khoe khoang, gặp ai tôi cũng khoe khoang. Trong bè bạn có một người họ Phan, vốn cũng tốt nghiệp với tôi một trường, lại là một người rất nhiệt thành về nông-học. Thấy tôi đã tận tâm truyền-bá nông học cho dân, lại thấy Phụng-nương thiết-hành cho dân trông thấy sự ích lợi hiển-nhiên như vậy, ông ta lấy làm mến-phục lắm, thường thường đi lại nhà tôi rất nên thân-thiết. Vì tôi bận việc nhà trường, nên không mấy khi có mặt ở nhà. Một hôm Phan-quân đến thăm; tôi đi khỏi, Phụng-nương thấy là bạn của tôi, nên mới cố lưu lại làm tiệc thết-dải, lại đưa Phan-quân đi xem xét hết các lâm thóc cùng là mọi chỗ chứa rơm cỏ cây bừa, chỗ nuôi heo gà dê thỏ, ... Phan-quân thấy lúa gạo trâu heo đầy nhà, và cách xếp-dặt có quy-mô hoàn-thiện, thì lấy làm khen ngợi vô cùng.

Khi ngồi ăn tiệc, Phan-quân đem sự kinh-nghiệm lịch-lâm của mình, mà đàm đạo với Phụng-nương, mãi đến chiều tối mới tan tiệc ra về. Từ đó, Phan-quân năng qua lại thăm nom, chuyện trò rất là thân-nhiệt. Trò dơi hễ đồng tâm đồng chí, thanh-ứng khí cầu, thì tự nhiên hóa ra mặt-nồng thân-nhiệt vậy. (Còn nữa)

Ai thương con nhiều??



Tương thương bằng ông Lê-văn-Mẫn, propriétaire, đường Paul Blanchy số 245, chứ không hơn được. Ai biết coi tướng thì coi hình ông đây đủ rõ ông là người biết thương con nhiều lắm.

Ông đã bảo-kê nhơn-mạng hề ông rồi đau mà chết thì bằng đóng cho hai người con ông 10.000\$. Nếu bị tai

nạn mà mất phần thì bằng phải đóng 20.000\$. Lại khi bị tàn-tật, làm ăn không được, bằng phải nuôi, mỗi năm ông lãnh 600\$, mà khỏi góp bạc ký nữa. Ông bây giờ vững bụng, làm ăn rất phấn chấn, như đã chia gia-tài cho con rồi.

Asia Life số 34 đường Lefebvre, Saigon

Bảo kê từ 1.000 \$ đến 100.000 \$ tùy ý mình.

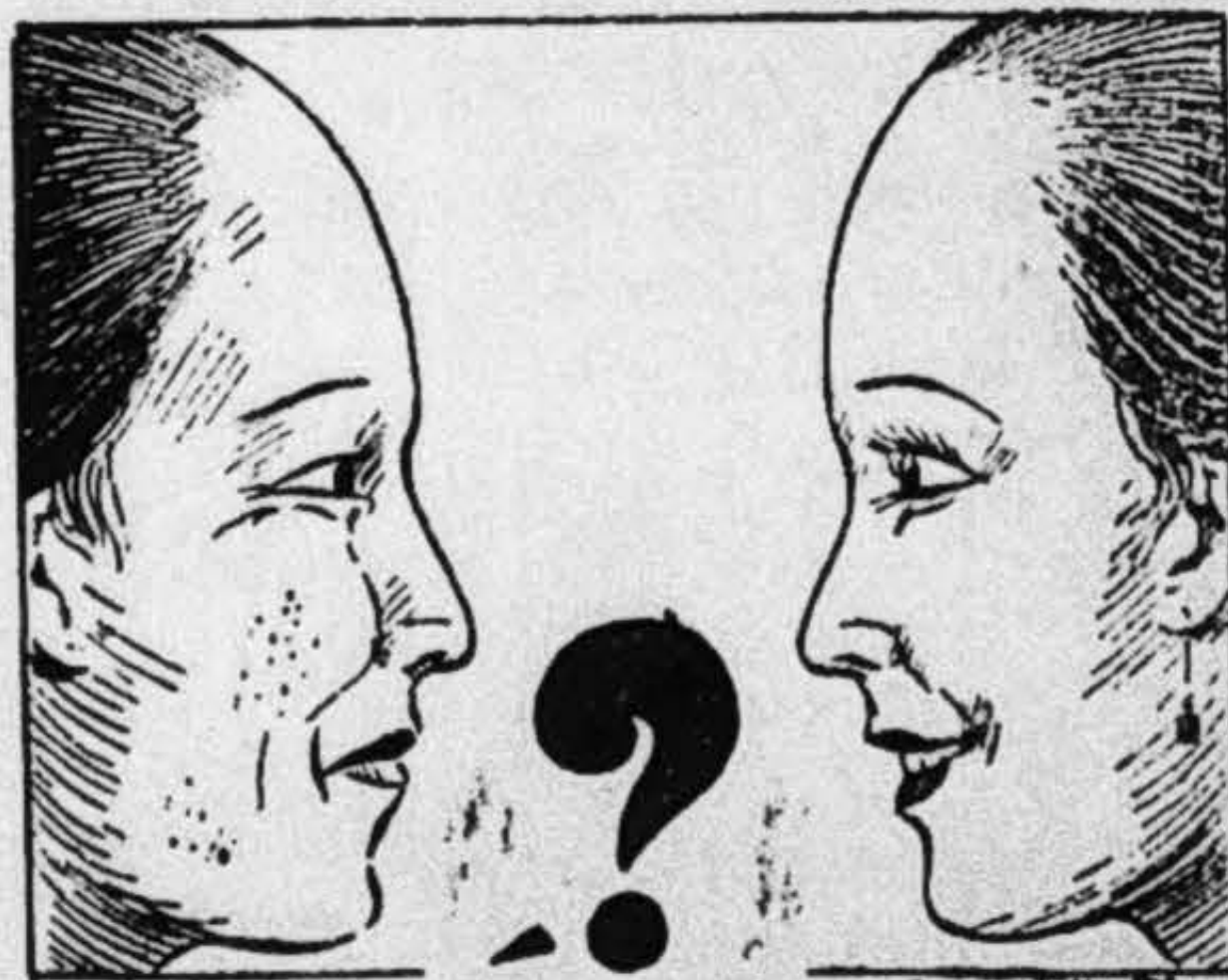
Muốn hỏi điều chi xin viết thư hay đến hàng:

Nguyễn-minh-Chiếu

Tổng Đại-lý (Agent Général)

72 đường Pellerin, Saigon. Giấy thép nói: 988

(Sau sẽ in thêm hình mấy người đã bảo kê rồi, còn nhiều lắm).

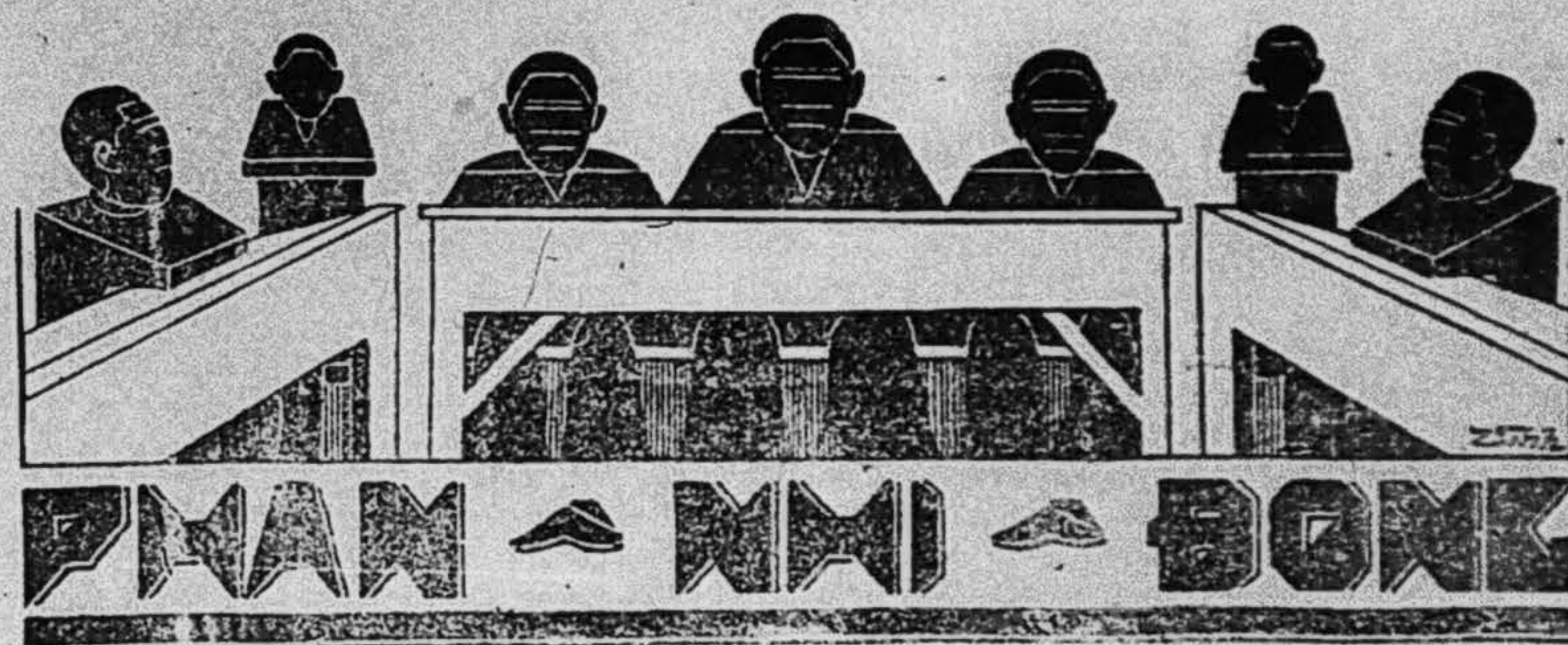


Các bà ưa nhan sắc nào hơn?

Nhờ có MỸ-VIÊN « KÉVA », có danh tiếng khắp hoàn cầu, mà người ta có thể thay hình đổi sắc được. Dùng những dầu, phấn, của viên chúng tôi chế ra, theo cách chúng tôi chỉ, thì nhan sắc bao giờ cũng xuân. Nó làm cho nước da trắng mịn, sáng ngời, và mất hết những vết tích làm hư vẻ đẹp của người đàn bà.

Ai hỏi điều gì và xin Catalogue, đều không miễn tiền.

Mỹ-viên « KÉVA » ở 40, Chasseloup-Laubat Saigon.



Chức-nghệp

Nghĩa chữ chức-nghệp

Con người ta, lúc lên năm, lên sáu, nường dười gối cha mẹ, cơm no áo ấm, an, ngủ, chơi, đùa, thật chưa biết dè ra đời là một sự phải lo nghĩ. Nhưng không lẽ trẻ con được mãi, thời tất có lúc lớn; đã tất có lúc lớn, thời ăn mặc rộng, tinh lực nhiều, tiêu-phu lắm. Của cha mẹ cho cũng có hạn, một đời người dằng-dăng, biết lấy đâu cho vừa? Vì thế mà tự-nhiên có thân thời phải lo; vì thế cho nên con người ta đều phải có chức-nghệp.

Chức là chức-phần, tùy cảnh-ngộ của mỗi người mà khác nhau; nghiệp là nghề-nghệp, tùy chức-phần của mỗi người mà khác nhau. Cửa cao nhà rộng, buôn bán bán ngàn là chức-nghệp; đồng tiền cột lưng, đòn gánh ngang vai, là chức-nghệp. Ruộng mẫu thóc mớ, lo chiêm tính mùa, là chức-nghệp; cấy sừng gặt năng, chơm lăm tay bừa, là chức-nghệp. Con tằm là dâu, sợi tơ cần kén, là chức-nghệp; một ngọn đèn khuya, may thuê và mướn, là chức-nghệp. Dầu sang hay bèn, lớn hay nhỏ, đều là một nghề lương-thiện ở trong tay, để yên lành cho thân, lo liệu cho nên đời. Đã có thân sanh ra đời, phải nên liệu chức phần của mình mà tự tìm lấy một nghề-nghệp.

Người con gái, ăn mặc còn của cha mẹ, mình còn to, sớm gương trau lược, đứng-dĩnh thanh nhân, thì hai chữ chức-nghệp như cũng chưa cần lắm. Chưa cần cho lúc làm con gái, mà cần cho sau lúc có chồng con. Cần cho sau lúc có chồng con, nhưng đợi có chồng, con mà mới lo thời lo đã muộn. Cho nên người con gái, ngoài các phần-sự thường, phải nên lấy chức-nghệp làm trọng, kíp nên lấy chức-nghệp làm cần.

NGUYỄN-KHẮC-HIỆU.

Các em nên nhớ những người có công cứu nước

Ông Clemenceau nước Pháp, mới mắt hồi mấy tháng trước, là một hàng người giỏi ở thời nay; chính ông đã cứu nước Pháp khỏi mất trong lúc Pháp đánh nhau với Đức hồi 1914-1918.

Lúc còn sống, ông ưa con nít lắm. Năm 1920, sau khi đã về hưu rồi, ông đi dạo chơi quần Var, con nít rủ nhau đi coi đồng lắm. Ông rất vui vẻ, và nói với mọi người:

— Để cho chúng nó lại gần bên ta; chúng đâu có hiểu vì sao mà chúng tôi đây với ta.

Có anh thợ rèn nói ngay:

— Cu tưởng rằng chúng không hiểu vì sao ha? Đây, tháng con tôi đây, mới có sáu tuổi. Cu thử hỏi nó coi vì sao mà nó tới gần cu, coi nó trả lời ra sao.

Ông Clemenceau cũng hỏi như vậy. Thằng nhỏ kia đỏ mặt lên, nói:

— Vì tôi kính-trọng ông là người đã cứu nước Pháp.

Đó, dựa con nít bên Tây mới có sáu tuổi, đã biết ai là người cứu nước nó. Vậy mà các em nhà Nam ta không biết những người như bà Trưng-Trắc, ông Trần-Hưng-Đạo, ông Lê-Lợi, ông Nguyễn-Huệ v.v., ở trong lịch-sử ta, chẳng hóa ra các em vô tình vô học lắm sao?

Các em nên học lịch-sử nước Nam để mà biết yêu nước Nam.

Các em nhớ coi Phụ-nữ Tân-văn Số mùa Xuân

có nhiều chuyện hay và nhiều cuộc đố
rất ngộ cho các em

CHUYỆN VOI CON NÍT

Người con hiếu

(Tiếp theo)

Hiếu-Sanh lại theo đường thẳng mà đi vào, vẫn chưa tới đỉnh núi. Nhưng chàng không hề nản lòng ngã chí, thường chỉ nói một mình rằng: « Dầu đến ngọn núi kia, mà có gặp trăm ngàn sự nguy-hiểm khó khăn chẳng nữa, ta cũng chẳng hề ngã lòng, miễn là kiếm được cây Thần-Dược cho thân-mẫu ta. » Vừa khi đó, thì chàng ngó thấy một ông già, nhìn chàng chăm chú và hỏi: « Người định mao-hiêm, lên đây làm chi? »

« Tôi tìm cây Thần-Dược, để chữa bệnh cho thân-mẫu tôi đang đau nặng. »

Ta thấy người lanh-lẹ và có lòng hiếu thảo, thì ta rất thương. Nguyên ta là Thần núi này, ta muốn biết người gạt lừa kia, đem xay bột-xong xuôi rồi mới cho qua, người có ứng chăng? » Hiếu-Sanh nhứt nhứt vàng lời, sẵn có khi-cu gần đó, bèn bắt tay vào làm, gạt lừa trong 195 ngày, và xay bột mất 90 ngày mới xong. Ông già hiện lên xem xét qua loa rồi khen chàng: « Khá lắm! người thiệt là người kiên tâm chịu khó, nay ta đền công người cái bao thuốc lá này, khi về tới nhà, người cần điều chi, cứ mở ra là được như ý. » Chàng nhận bao thuốc, rồi theo lối mà đi, hơn ba tiếng đồng hồ, bỗng gặp một cái tường chắn ngang, tường cao và chắc chắn, kiếm cũng hết, không còn lối mà tiến đi được nữa. Chàng lo sợ quá dỗi, ngồi xuống cỏ, thở dài rằng: « Chẳng lẽ nào ta ngồi đây 100 năm sao? » Vừa than dứt lời, thì bức tường to lớn kia đổ ập xuống, có một người Khổng-Lỗ lại gần chàng, hét lớn, hỏi: « Người định qua đây làm chi, phải nói rõ ta nghe, không

thì nguy đến tánh mạng người, biết hôn? »

« Tôi đi tìm cây Thần-Dược để cứu bệnh cho thân-mẫu tôi khỏi bệnh hiểm-nghèo, xin ngài sanh-phúc ra cho tôi và cho phép tôi qua đất ngài, dầu ngài sai bảo gì tôi xin vâng lời, miễn là tôi lên núi kiếm được cây ấy là đủ. Thần Khổng-Lỗ cười ha hả, khen ngợi: « Ta là thần coi giữ núi này đây! Ta cũng cho người qua, nhưng phải nấu rượu cho ta. Vườn nho đây kia, người hái lấy trái, ép nước và ủ cho thành rượu ngon, đóng thùng cẩn thận nghe. À! đồ làm có đủ cả đó, cứ giúp ta hoàn thành, sẽ được trọng thưởng. »

Hiếu-Sanh dạ dạ, hết sức làm trong 30 ngày hái xong, 90 ngày ủ và làm rượu, đóng thùng cẩn thận, vừa lúc ấy Thần Khổng-Lỗ hiện lên ném chút rượu, gật đầu khen mãi, rồi tặng cho chàng một cây cỏ quý và hiệu: « Khi nào người về nhà muốn cần thứ chi, thì để cỏ lên mũi, tất được như ý. Thôi! Người cứ việc khởi hành cho trọn lòng hiếu thảo. »

Chàng ta từ, rào bước ra đi, hơn 20 dặm đường, thấy một cái suối, nước chảy xiết quá, khôn hề lội qua, nhìn quanh quất chẳng hề có đường nào khác, vì suối đó chảy quanh núi. Chàng lo buồn, ngồi xuống bụi ngồi than thở, bỗng nghe tiếng gầm hét vang lừng cạnh tai, quay cổ nhìn, thấy một con chó Sói thiệt lớn, mắt đỏ ừng, chạy sấn lại hỏi rằng: « Người sao cả gan tới đất của ta làm chi? » Hiếu-Sanh sụp xuống lay dài kêu khóc: « Thưa ngài, xin ngài tha lỗi, vì chúng tôi phải qua đây đi kiếm cây Tiên-Dược cho thân-mẫu tôi đang bị bệnh trầm trọng. Ngài rộng dung cho phép, dầu ngài muốn sai khiến tôi điều chi, tôi xin hết sức làm từ tể. » Sói gật đầu nói: « Được, nhà người bắt hết giống chim muông ở rừng kia cho ta và nướng chả cùng nấu nhiều món ăn, thì ta sẽ cho người qua suối này. » Rồi tiếp: « Đây, cung tên đủ cả, ta giao cho người đây, tự ý mà làm nghe. »

(-òn nữa)

Phùng-Phi-Phương

15 và 17 SABOURAIN

SAIGON

Bán đồ kỹ-nghệ

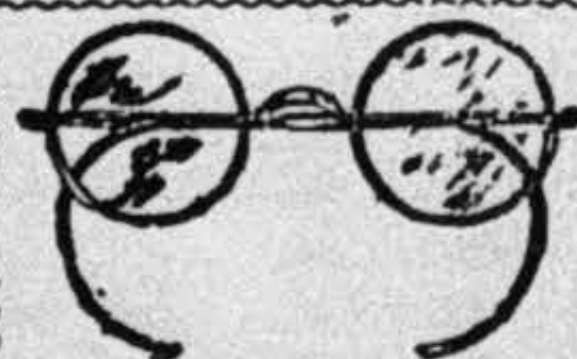
Bạc-kỹ, như đồ

đồng, đồ chạm,

đồ cần, ghế salon

bằng gỗ và trắc

thiết tốt v... v... Giá rẻ.



LUNETTERIE My-Khouan

231, Rue des Marins Cholon

Ngang Ga xe lửa Cholon

Nơi làm đại lý: Là tiệm KHAI-MINH

Nº 30, rue de la Porte - Pnom-penh

Bán đủ các thứ kiếng Huế-kỹ, cận thị viễn-thị. Ông già, vệ-sanh, đủ các thứ màn. — Bán đủ các thứ gọng kiếng bằng vàng, đồi-mồi, nickel, coi rất lịch sự.

Chế các thứ kiếng theo khoa Quang-Học; có máy diển-khi, có thợ chuyên môn để coi mắt, lựa kiếng trước khi dùng. — Tiệm lập ra đã lâu, có danh tiếng ở khắp Đông-pháp.

Soieries NGUYỄN-ĐỨC-NHUÂN

42 Rue Catinat Saigon

LÀNH NHUỘM BENTRE TỐT NHẤT.

Ở TRẦU ĐỒNG BACH, ĐỒNG ĐỒ, VÀNG TÂY.

GẤM, LỤA, HÀNG THƯỢNG-HẢI, HÀNG BOMBAY.

HÀNG TÀU, HÀNG LYON, HÀNG NHỰT-BỒN.

LƯỚI TÀNG ONG THỦ TRON VÀ THỦ CỎ BÔNG ĐẸP LẮM.

NỈ MÔNG ĐEN NUỐT NHƯ NHUNG ĐỀ MAY ÁO DÀI.

MỀM GẤM TỐT MAY SẴN

CHO CÁC ÔNG LÃO BÀ LÃO DƯỞNG GIÀ.

HÀNG TẾT MỚI LẠI ĐỦ THỦ.

Chết mà chưa chôn thuốc này ưu sống

Qui-chánh thánh-dược-từu

Thuốc rượu trị bệnh ghêen A-phiên.

Muốn thôi hút, uống vào một ly nhỏ thì thấy người mạnh khoẻ, và khoan khoái như có hút « đã » rồi vậy.

Ghiền hút mỗi ngày 1\$00 uống « đã » 18 mỗi ve 3\$50

Ghiền hút mỗi ngày 2\$00 uống « đã » 27 mỗi ve 5,00

Ghiền to hơn thì thuốc uống giá hơn. Bởi vậy ghiền to ghiền nhỏ gì cũng mỗi lần uống một ly nhỏ mà thôi, chỉ tiền thuốc bằng giá tiền A-phiên của mình hút trong năm tháng hoặc 20 chục ngày là đủ.

Cách dùng:

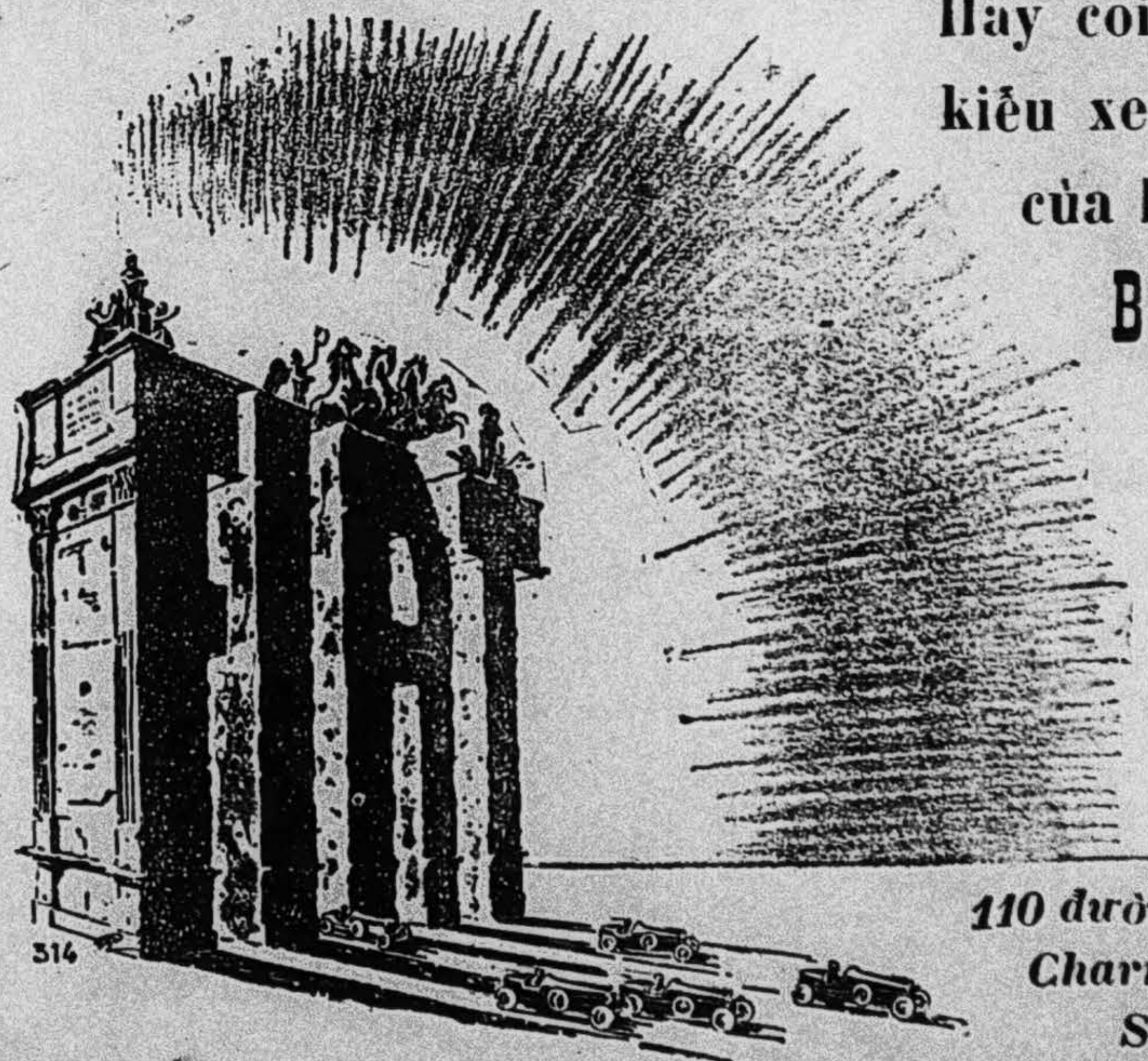
Để cho thiệt ghiền, uống một ly nhỏ (ly cognac), chẳng luận bao lâu, hay là giờ nào, hề ghiền thì uống, chưa ghiền không nên uống. Ban đầu nhặc, sau lại, lần lần chừng độ mười bữa thì 20 giờ mới uống một ly, rồi chừng ngoài 24 giờ mà không bắt uống nữa, ấy là dứt rồi đó.

(Thơ bồi thăm hỏi theo có 5 su để trả lời).

M. NGUYỄN-TRỌNG-ĐẠM (Droguiste)

Nº 26 rue des Frères Guillaumet Saigon

Hãy coi các
kiểu xe mới
của hãng
BRUN



110 đường

Charner

Saigon

Le Gérant: NGUYEN-DUC-NHUÂN